

NGUYỄN THỊ CẨM UYÊN NGUYỄN THỊ HỒNG

BÀITÂP TIẾNG ANH



CÓ ĐÁP ÁN

Biển soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo



NHÀ XUẤT BẨN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

BÀI TẬP TIẾNG ANH 9 - CÓ ĐÁP ÁN NGUYỄN THỊ CẨM UYÊN - NGUYỄN THỊ HỒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập:

ĐÀO THỦY NGẦN

Sửa bản in:

BÅO TRANG

Trình bày:

TƯỜNG NGHI

Bìa:

TƯỜNG LINH

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Q1

Diện thoại: 38225340 - 38296764 - 38220405 - 38296713 38223637

Fax: 84.83.822726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Website: www.nxbhcm.com.vn/ www.sachweb.vn

Thực hiện liên kết: NHÀ SÁCH SAO MAI

In lần thứ: 1. Số lượng: 2000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại CÔNG TY TNHH MTV in Đường Sắt Sài Gòn. Địa chỉ: 136/1A Trần Phú, Quận 5, TP. HCM. GPXB số: 903-13/CXB/677-110/THTPHCM. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2013.

PHẦN I.

ĐỀ BÀI

UNIT 1. A VISIT FROM A PEN PAL

(Chuyến đi thăm của người bạn tâm thư)

| I. | Chọn đáp án | đúng nhất: | | |
|-----|---------------------------------|-----------------------|--|--------------------|
| 1. | Mary didn't hear the phone. She | | | |
| | A. sleeps | B. slept | C. sleep | D. was sleeping |
| 2. | | | in interna | |
| | A. currency | B. support | C. value | D. money |
| 3. | Since their argu | ment there had bee | n a strained | between them. |
| | | | C. friendly | |
| 4. | | | visit me next summe | er? |
| | A. come | B. coming | C. to come | D. came |
| 5. | The project's su | ccess depends | the support of ev | veryone concerned. |
| | A. to | B. for | C. on | D. in |
| 6. | I've been feelin | g better since | ••••• | ••••• |
| | A. the doctor co | omes | C. the doctor comi D. the doctor has c | ng |
| | B. the doctor ca | me | D. the doctor has c | come |
| 7. | | | nner, and | |
| | | | C. was watching | |
| 8. | What do you of | | the weeker | |
| | A. on | | C. since | |
| 9. | | | out we still | |
| | A. keep pace wi | ith . | C. take up on | |
| | B. keep in touch | | D. get out of | |
| 10. | | | y for your rent, but I | |
| | | | C. could lend | D. came |
| 11. | | have coffee for bro | | |
| | | e coffee for breakfa | | |
| | | o have coffee for br | | |
| | _ | having coffee for b | | |
| | | to have coffee for | breakfast. | |
| 12. | I wish I had a co | _ | | |
| | A. I used to have | · | | |
| | | puter but I don't use | | |
| | | a computer but I wa | nt to have one. | |
| - | D. I don't like u | sing my computer. | *** | |

- 13. It isn't necessary for you to attend this course.
 - A. You mustn't attend this course.
 - B. You can't attend this course.
 - C. You'd better not to attend this course.
 - D. You don't need to attend this course.
- 14. It's time for you to go to school.
 - A. It's time you go to school.
 - B. It's time you went to school.
 - C. It's time you will go to school.
 - D. It's time you would go to school.
- 15. What a pity! You aren't here with us now.
 - A. I wish you aren't here with us now.
 - B. I wish you weren't here with us now.
 - C. I wish you were here with us now.
 - D. I wish you would be here with us now.
- 16. He usually plays the piano at night.
 - A. He used to play the piano at night.
 - B. He is used to play the piano at night.
 - C. He is used to playing the piano at night.
 - D. He was used to playing the piano at night.
- 17. My friends often go on a camping trip without me.
 - A. I wish my friends go on a camping trip without me.
 - B. I wish my friends went on a camping trip without me.
 - C. I wish my friends go on a camping trip with me.
 - D. I wish my friends went on a camping trip with me.
- 18. I last met him two years ago.
 - A. I haven't met him two years.
 - B. I met him every two years.
 - C. I've met him for two years.
 - D. I could meet him the last time in years.
- 19. How long is it since you saw Tom?
 - A. When have you seen Tom?
 - B. When do you see Tom?
 - C. When will you see Tom?
 - D. When did you see Tom?

| 20. He doesn't help her mother with housework. | | | | |
|--|--|--|--|--|
| A. I wish he helps his mother with housework. | | | | |
| B. I wish he does helped her mother with housework. | | | | |
| C. I wish he helped his mother with housework. | | | | |
| D. I wish he would help his mother with housework. | | | | |
| 21. The United States has a of around 250 million. | | | | |
| A. population B. introduction C. addition D. separation | | | | |
| 22. It seems difficult me to meet her now. | | | | |
| A. to B. for C. of D. from | | | | |
| A. to B. for C. of D. from 23. I wish theyhere tomorrow. | | | | |
| A. come B. will come C. would come D. came | | | | |
| 24. Ms. Emma was born April 23th. | | | | |
| A. on B. in C. at D. of | | | | |
| 25. The Japanese unit of is the yen. | | | | |
| A. money B. currency C. religion D. climate | | | | |
| 26. You should buy this guidebook because it is full useful information. | | | | |
| A. of B. for C. on D. to | | | | |
| 27. Kuala Lumpur is both the and the largest city of Malaysia | | | | |
| A. federation B. capital C. territory D. religion | | | | |
| 28. My sister wishes she at Mui Ne beach now. | | | | |
| A. were B. is C. will be D. being | | | | |
| 29. Because Percy's religion is Islam, he often goes to the to pray | | | | |
| A. mosque B. temple C. pagoda D. church | | | | |
| 30. Glasgow was the and most beautiful city in Great Britain. | | | | |
| A. most clean B. more clean C. cleaner D. cleanest | | | | |
| II. Sắp xếp lại các câu sau theo thứ tự đúng của một đoạn hội thoại: | | | | |
| John: Do you have any friends at the new school? | | | | |
| John: OK, what else? | | | | |
| Marry: Well, I like someone to whom I can talk easily. | | | | |
| Mary: Ok. Thank you very much. | | | | |
| John: I think I know just the guy for you, Petter. Do you like him? Do you | | | | |
| know him? | | | | |
| Marry: Actually, I don't Do you think you can help me find one? | | | | |
| John: What kind of guys do you like? | | | | |
| Marry: Oh, I like guys who are friendly, active and has good sense of humor. | | | | |
| You know like you! | | | | |
| Marry: No, I don't think so. | | | | |

John: Let me arrange for you to meet him, and you can tell me what you think.

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

| 111. 1. | Sắp xếp lại thứ tự các từ sau để được câu đúng: I/ by/ the/ of/ the/ was/ efficiency/ impressed/ very/ staff. | V. Tìm, gạch chân lỗi sai trong mỗi câu sau đây và sửa lại cho đúng: 1. Lam was drying the dishes when she dropping the plate. |
|------------|--|---|
| 2. | This/ broadly/ report/ is/ into/ two/ divided/ parts. | 2. Mai wishes she had a bigger apartment and can buy a car. |
| 3. | He/ he/ failed/ didn't/ follow/ his/ teacher's/ the/ test/ because/ instructions. | 3. As soon as the alarm clock rang, she woke up and was getting out of bed. |
| 4. | Most/ visitors/ to/ Ha Noi/ Mausoleum/ came/ to/ visit/ Ho/ Chi/ Minh's. | 4. I haven't heard from Maria since a long time.5. He let the letter falling onto the floor. |
| 5. | I/ eat/ ice/ now/ rarely/ but/ I/ used/ to/ eat/ was/ I/ cream/ it/ when/ a/ child. | 6. When we looked out of the window, we saw some boys and girls play in |
| 6. | Her/ used/ to/stay/ in/ a/ years/ village/ some/ ago/ small/ brother. | the yard. |
| 7. | The/ Marconi/ the/ was/ United/ States/ family/ coming/ years/ to/ thirty/ ago. | 7. When I introduced Ba to Nam, they was shaking hands. |
| 8. | Rick/ early/ because/ left/ class/ he/ a/ has/ headache. | 8. What do you use to do when you felt afraid? |
| 9. | Would/ and/ visit/ you/ come/ me/ next/ like/ to/ summer? | 9. Hung was impress by the beauty of Kerry's town. |
| 10. | My/ friend/ of/ the/ winner/ was/ the/ competition. | 10. We wish there are rivers and lakes in our hometown. VI. Viết lại câu sao cho không làm thay đổi nghĩa: |
| IV. | Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc: | 1. The manager didn't explain the project carefully. |
| 1. | I used to (work) in a bank. | ⇒ The project |
| 2, | Mai (know) a little English, so she wishes she (can) speak it fluently. | 2. It's seem that there isn't any cheese in the refrigerator now. |
| 3. | I wish Mary (work) harder for her examination. | 3. My friend was the winner of the competition. |
| 4. | What was he doing when you (come)? | ⇒ My friend won. |
| 5. | Tom used to (have) a mustache, but he does not any more. He | 4. Our trip to Africa was in October. ⇒ We |
| | shaved it off because his wife did not like it. | 5. The hospitality of local people impressed the tourists. |
| 6. | Mai (meet) her husband while she (work) in the State. | ⇒ The tourists |
| 7. | While my brother (read) | 6. The Grand Canyon is the famous place in the state of Arizona. |
| 8. | I wish I (live) in a big city. It's so boring in the city. | ⇒ The state of Arizona |
| 9. | The last time I (go) to Brighton (be) in August. | 7. It isn't true that I made a mistake. |
| | Henry gets used to (eat) at 8:00 P.M. | ➡ I |
| 6 | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | - Sandap Herris / Mirro - Oo dap an |

| 8. She's sorry she can't play the piano. | 9. Phong is collecting waste paper for his class mini – project. | | |
|--|--|--|--|
| ⇒ She wishes | What | | |
| 9. There were lights on the spacecraft. | 10. She visited many interesting places yesterday. | | |
| ⇒ The spacecraft had | What | | |
| 10. It's was my breakfast – time when Mary rang. | IX. Viết lại câu, sử dụng wish hoặc wishes: | | |
| ⇒ I | 1. They don't know how to speak Chinese. | | |
| VII. Hoàn thành đoạn hội thoại sau: | They wish | | |
| A: Hello, you must Yoko? | 2. She doesn't get good marks. | | |
| B: That's I am. | She wishes | | |
| A: Pleased to meet you, Yoko. Let me myself. I'm Nga. | 3. The students never go abroad to visit their pen pal. | | |
| B: Nice, Nga. | They wish | | |
| A: Are you enjoying your stay | 4. Trang can't participate in the tournament in Hanoi. | | |
| B: Oh yes, very much. I like people, they are very friendly. | She wishes | | |
| And I also love old city in Vietnam. | 5. They don't understand how to begin the games on the computer. | | |
| A: Do you live in, too? | They wish | | |
| B: Yes. I live in Tokyo. It is more modern | 6. Lien never goes on a camping trip. | | |
| two cities are the same in some ways. | She wishes | | |
| A: I see. Oh! Here is Mary. Let's go. | 7. Ha doesn't get chance to meet that famous singer. | | |
| VIII. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau: | She wishes | | |
| 1. The students enjoyed the natural beauty of Dalat. | 8. Phong can't win the championship: | | |
| What | He wishes | | |
| 2. My pen pal friend likes the Vietnamese food. | 9. I miss the cartoon on T.V. | | |
| Who | I wish | | |
| 3. The girl will perform a new ballet on T.V tomorrow. | 10. Her sister doesn't have a mobile phone. | | |
| When | She wishes | | |
| 4. Nga spent two days making the new dress for herself. | X. Chọn "used to" hoặc "be used to": | | |
| | 1. Tom is used to used to do his home work. | | |
| How | 2. Is she used to / Did she use to playing badminton? | | |
| | 3. They are used to used to playing soccer in the park. | | |
| How | 4. She <i>is used to / used to</i> go swimming in the afternoon. | | |
| | 5. Lan is used to / used writing to Hoa. | | |
| How | 6. He is used to / used to work at night. | | |
| 7. Lan sent the greeting cards to her friend last week. | 7. I am used to / used to getting up early. | | |
| Who | 8. Do they used to / Are they used to watching T.V. | | |
| 8. There were twenty students in the school team. | 9. They are used to / used to go to Dalat in summer. | | |
| How | 10. My father is used to used to come home late. | | |
| 8 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | | |

Unit 2.

CLOTHING

(Quần áo)

| I. | Chọn đáp án đúng nhất: | | | | |
|--|---|---|---------------------------------------|----------------------|--|
| 1. | My mother has | n't worn dress | at least ten | years. | |
| | A. in | B. for | C. on | D. of | |
| 2. | . He's only 25, but he's achieved worldwide fame. | | | | |
| | A. ever | B. already | C. just | D. yet | |
| 3. | The sea | many of the ar | tist`s later painti | ngs. | |
| | A. produced | B. inspired | C. designed | D. attracted | |
| 4. Many women today prefer wearing modern clothing | | | traditiona | | |
| | clothing. | | | | |
| | A. to | B. from | C. with | D. on | |
| 5. | What is the | óf your dress? I | s it made of silk | ? | |
| | A. design | B. clothing | C. material | D. fashion | |
| 6. | | ry strong and hardly | | | |
| | A. wear out | B. go up | C. put on | D. wear on | |
| 7. | She describes h | B. go up erself | a fashion design | ner. | |
| | A. in | | C. from | | |
| 8. | Vietnamese wo | men prefer to wear mod | dern clothing | work | |
| | A. to | | C. with | | |
| 9. | Mr. Pike was a | He had a | large collection | of musical | |
| | instruments. | | | | |
| | A. musical | B. music | C. musician | D. musically | |
| 10. | | • | | | |
| | A. to look | B. looking | C. look | D. looked | |
| 11. | | English here sind | | | |
| | | B. am teaching | | | |
| 12. | | onsidered a famous Vie | | | |
| | A. poetry | | C. poet | | |
| 13. | Many designers | took | | | |
| | | B. inspired | | | |
| 10 | | | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | ÉNG ANH 9 - Có đáp á | |

| 14. | He always wear | 's a S | Shirt. | |
|-----|-------------------------------|---------------------------|--------------------|----------------------|
| | A. striped | B. stripped | C. striping | D. stripping |
| 15. | What a | T- shirt | ? | |
| | A. color | B. colored | C. colorfuĺ | D. coloring |
| 16. | The word jean co | omesa kind o | of material that w | as made in Europe. |
| | A. on | B. in | C. from | D. at |
| 17. | | vith friends in an apartm | | - |
| | A. live | B. lived | C. is living | D. has lived |
| 18. | Mary | write to me last year | • | |
| | A. uses to | B. is used to | C. used to | D. was used to |
| 19. | Her clothes loo | k very modern and | | ••••• |
| | A. fashion | B. fashioning | C. fashioned | D. fashionable |
| 20. | Wearing uniform | n help students | equal | in many ways. |
| | A. fell | | C. felt | D. fall |
| 21. | Must this test | | on time? | |
| | A. be finishing | B. be finished | C. finish | D. be finish |
| 22. | My car | | yesterday. | |
| | A. has been repa | aired | C. can be repai | red |
| | | aned | | |
| 23. | In the 18 th centu | ry, Jean cloth was made | e | from cotton. |
| | A. complete | | C. completely | |
| | B. completion | | D. both A and | |
| 24. | Some designers | have | the ao dai l | by printing lines of |
| | | | | |
| | | B. modernized | | |
| 25. | I don't like to w | ear ai | | |
| | A. painted – em | broidering | | |
| | B. painted – em | broidered | D. painting – e | mbroidering |
| 26. | In the 1980s jea | ns finally became high | fashion clothing | of |
| | jeans went up ar | nd up. | | |
| | A. Sales | B. Buying | C. Selling | D. Making |
| 27. | | a rich family. His cloth | | |
| | A. old | B. fashionable | C. cheap | D. inexpensive |
| | | | | |

| 28. Nowadays, Jeans | all over the world. | |
|--|--|---|
| A. is sold B. are sold | C. sold D. sell | 6. When did they decorate your kitchen? |
| 29. In the 18 th century jeans vo A. were/ wear | ery popular. Only workmen them. C. weren't/ wore | 7. They have postponed the concert. |
| | D. have been/ wear lish has become the international language. | 8. Bill is using the computer at the moment. |
| A. Speaking B. Spoken | C. Speak D. Being speaking | 9. The situation is serious. We must do something before it's too late. |
| | ong ngoặc: in 1993. We(be) here a | 10. They export bananas to Europe. |
| (get) married. 3. I | . (play) badminton for my local team. ince I (live) in Switzerland. mpany for a year | IV. Điền giới từ vào chỗ trống: Children's shoes usually wear |
| They are going to build a new su | | 10. The park was named |
| . People advised us not to go out a | alone. | The streets are swept every day by these men. |
| . The police will tow away cars le | | 3. The flights have been canceled because of the bad weather. |
| . Somebody has cleaned the room | | 4. The film <i>Titanic</i> has been shown on TV several times. |
| The second secon | | A |

| 5. | and that exam will be almounted in two more weeks. |
|-----------|--|
| 6. | Books of fiction are arranged on the shelf against the wall. |
| 7. | She might be required to take a short test. |
| 8. | This good news should be announced widely. |
| 9. | Candles were used for light some centuries ago. |
| 10 | Paper should be used economically to save money and labor. |
| VI | . Chuyển các câu sau đây sang thể bị động nếu có thể: She becomes more and more popular due to her excellent voice. |
| 2. | People notice that famous singer wherever he goes. |
| 3. | The students are going to join in the trip to Hanoi. |
| 4. | The students need to fill all the application forms before leaving for summer holidays. |
| 5. | Lan bought some comic books for her brother. |
| 6. | The national circus is coming to town next weekend. |
| 7. | Somebody has seen the balloon exploding in the sky. |
| 8. | Some body thought that she was the most famous actress. |
| 9. | The teacher is explaining that difficult math problem to the students. |
| 10. | The police are interviewing people who saw the robber in the bank yesterday. |

VII. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau:

| VII. Đặt cấu nói cho các cấu tra 101 sau: | |
|--|---|
| 1. The Pikes are going to visit Thailand and Vietnam. | |
| What | ? |
| 2. The students should talk to their teacher about their proje | ct. |
| Who | ? |
| 3. She had been sick for three days. | and a second of the second of |
| How | ? |
| 4. Lan has just bought a pair of sandals made in China. | |
| What's kind | ? |
| 5. Hoa used to write letters to her parents every week last ye | ear. |
| How | ? |
| 6. It's about 320 kilometers from HCM City to Nha Trang. | |
| How | ? |
| 7. This coat costs 100.000 dong. | |
| How | ? |
| 8. You can find some colored pencils in that drawer. | |
| Where | ? |
| 9. They are talking about their summer vacation. | |
| What | ? |
| 10. Writers and musicians have mentioned the "ao dai" in | poems, novels |
| and songs. | |
| What | ? |

VIII. Tìm, gạch chân lỗi sai trong mỗi câu sau và sửa lại cho đúng:

- 1. All my classmates knew each other quite well since they were in Grade 6.
- 2. Phong didn't see that film before.
- 3. They didn't do anything to stop the fire since last night.
- 4. They visited Ho Chi Minh's Museum twice since they came to the city.
- 5. His sister played the piano since she was eight.
- 6. The International Olympic Games continued without interruption since 1896.
- 7. My father watered the flowers when it started raining.
- 8. I wish I will fly like a bird.
- 9. The girls have finished their project two days ago.
- 10. My brother taught in Le Hong Phong School since he graduated from the university.

| IX. Cho dạng đúng của động từ | trong ngoặc: | | | |
|--|-------------------------|-----------------------|--|--|
| 1. The Government | (not change) the reg | ulation yet. | | |
| . Nga (know) Razili Maryam for 2 years? | | | | |
| 3. Computers (b | ecome) more importar | nt in our life. | | |
| 4. Hung and Nam | (attend) this organ | ization recently? | | |
| 5. I (never, visi | t) Singapore before. | | | |
| 6. We (not meet) | each other since June | Ā | | |
| 7. You (ever s | ee) Gia Lam pagoda? | | | |
| 8. My pupils | (already, pass) the fin | al exam. | | |
| 9. We (study) Engl | ish since we | (be) five. | | |
| 10. Miss White | .(teach) you French fo | or 2 years? | | |
| X. Đọc và chọn đáp án đúng nhá | ất để hoàn thành đo | ạn văn: | | |
| We don't only choose clothes to | make us look (1) | , we also | | |
| use them to tell the world (2) | our personal | ty. The clothes we | | |
| wear and our (3) as a wl | hole give other people | useful information | | |
| about what we think and (4) | we feel. If fee | l cheerful, we will | | |
| usually wear (5) clothes and if we feel (6) we | | | | |
| sometimes put on dark clothes. But why do teenagers wear black so | | | | |
| (7)? Is it because they | feel miserable all (8). | This | | |
| is unlike to be the case. It is probably just because it is (9) to | | | | |
| wear black, and young people they are real fans of (10) | | | | |
| 1. A. attraction B. attractive | C. attract | D. attractively | | |
| 2. A. by B. with | C. about | D. of | | |
| 3. A. appear B. appearance | C. appeared | D. appearing | | |
| 4. A. how B. when | C. which | D. what | | |
| 5. A. colorless B. colors | C. colorfully | D. colorful | | |
| 6. A. depressing B. depressed | C. depress | D. depression | | |
| 7. A. frequent B. frequency | C. frequently | D. frequenty | | |
| 8. A. the mount B. the day | C. the week | D. the time | | |
| 9. A. fashionable B. fashion | C. fashioner | D. fashioned | | |
| 10. A. fashionable B. fashion | C. fashioner | D. fashioned | | |
| 16 | Bài tân TI | ÉNG ANH 9 - Có đán án | | |

Unit 3. THE TRIP TO THE COUNTRYSIDE

(Chuyến đi về miền quê)

| I. Chọn đáp án đúng nhất: | | weight |
|--------------------------------------|-----------------------|--|
| 1. Mr. Brown does farming work. | while Mrs. Brown w | ork at a grocery stor |
| in a town. | | 3 |
| A. Near B. nearby | C. nearly | D. nearside |
| 2. The family usually | | |
| A. be free B. relaxes | | D. enjoys |
| 3. He was lazy he | | |
| | C. since | D. as |
| 4. They first met th | | |
| A. since B. while | | |
| 5. When we to the | | The state of the s |
| | C. got/ were wait | |
| B. got/ waited | D. get/ wait | |
| 6 hearing those air | | ouse everyday? |
| | C. Are you used | • • |
| B. Are you accustom to | D. Are you accus | stomed to |
| 7. Father is repairing the roof | the rair | n won't come in. |
| A. so B. so that | C. that | D. because |
| 8. They arrive Ta | an Son Nhat Airport | |
| 3 o'clock in the afternoon. | | |
| A. at/ at B. in/ at | C. in/ in | D. at/ in |
| 9. Huong wishes she pa | art in the performanc | ee. |
| A. can take B. take | | |
| 10. The competitions will take place | : : | 3 a.m and 12 a.m. |
| A. from B. up to | C. between | D. at |
| 11. Thu wishes she | | |
| A. will visit B. could win | | D. win |
| 12. Hoa wishes she | to Hue by train. | |
| A. will travel B. travel | | D. travels |
| 13. The farmers were working | | |
| A. on B. at | | D. by |
| Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | | · · · · · · · 1 |

| 14. Phong sometimes stays | his uncle's far | m. | 29. Many people go to amusement parks on weekends to after |
|---|---------------------|------------------|--|
| A. on B. at | C. in | D. by | a hard working week. |
| 15. The students in grade 9 worked ex | ktremely hard, | they passed | A. see B. watch C. enjoy D. relax |
| the examination easily. | • | | 30. They usually go for a walk in the park early in the morning to enjoy the |
| A. and B. but | C. so | D. to | air there. |
| 16. Every Saturday, they play tennis. | 9 p.m. | | A. fresh B. satly C. windy D. strong |
| A. till B. from | C. up to | D. at | II. Dùng thông tin đã cho hoàn thành câu: |
| 17. Lan wishes she an a | astronaut. | | 1. My team doesn't win the games. |
| A. was B. were | C. is | D. be | I wish |
| 18. The boys wish their team | the game. | | 2. The girls don't perform very well. |
| A. didn't lose B. don't lose | C. won't lose | D. wouldn't lose | They wish |
| 19. The farmers wish it | so heavily | this season. | 3. The boys are too short to play volleyball. |
| A. wouldn't rain | C. doesn't rain | | They wish |
| B. won't rain | D. didn't rain | | 4. Lan never visits the citadel in Hue. |
| 20. The students will visit the capital | sumn | ner. | She wishes |
| A. on B. at | C. in | D. by | 5. The teacher gets angry because of the students' noise. |
| 21. Thousands of people visit the shrine of national heroes every year. | | | I wish |
| A. place of worship C. place for praying | | | 6. Phong gets bad marks this semester. |
| B. impressive tomb | D. birthplace | | He wishes |
| 22. The statue of the Little Mermaid stands at the to the harbor. | | | 7. I can't hear that strange noise. |
| A. arrival B. so | C. access | D. but | I wish |
| 23. "Would you prefer jazz or rock music?" – "I dislike music ingeneral." | | | 8. It's cold and windy. |
| A. to listen B. listening to | C to listen to | D listening | I wish |
| 24. Five minutes too lo | | D. listelling | 9. Hoa and Ba won't go fishing this weekend. |
| A. isn't B. wasn't | C. aren't | D. weren't | They wish |
| 25. Somebody forgot this hat. I wond | | | 10. It rains today. |
| | C. whose hat is | ••• | We wish |
| | D. is this whose ha | | III. Điền giới từ vào chỗ trống: |
| 26. We hired a cano and went | | | 1. They'll finish their report some more days. |
| A. working B. playing | C. boating | D. climbing | 2. My mother was angry my bad marks at school. |
| 27. Look at the big old tree at the | C | | 3. Lan used to play the piano us at weekends. |
| A. exit B. going | C. entrance | D. way | 4. Their parents are very proud their results. |
| 28. After two hours travelling by bus | | | 5. The students usually play badminton the afternoon. |
| A. came B. got | C. reached | D. went | 6. We were surprised the little girl's performance. |
| A. came D. got | C. reactica | D. WOIII | Bài tận TIẾNG ANH Q. Có đón ón |

29. Many people go to amusement parks on weekends to after

| 7. 8. 9. | We had to stand line for an hour to pay for our goods. The students were excited their Tet holidays. People often go fishing and sailing summer. | 7. | The boys (swim) cross the river in a competition last Saturday. |
|----------------|---|---------------|---|
| 10. | | | |
| IV | Chia lại động từ của câu, viết ở thể phủ định và khẳng định: | 8. | The girls (sew) some clothes for their dolls now. |
| Ex: | | | |
| | She ate a lot of fruit yesterday. | | |
| | She didn't eat a lot of fruit yesterday. | | |
| | Did she eat a lot of fruit yesterday? | 9. | Women (have) to do all the housework long ago. |
| i. | Some people (drink) coffee every day. | | |
| | | | |
| | | 10. | They (leave) Hanoi for HCM City yesterday. |
| 2. | Phong (make) a book report for this group next week. | | |
| | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | | |
| | | V. H | Ioàn thành đoạn đối thoại sau giữa <i>Mary</i> and <i>Jane</i> : |
| | | Mary | : Hi, Jame. Have a good weekend? |
| 3. | Kim (tell) us some fairy tales tonight. | Jame | |
| | | Mary | 99 |
| | | Jame | |
| 4 | | Mary | |
| 4. | | Jame | |
| | | Mary | |
| | | Jame Mary: | |
| 5. | My grandfather (live) in HCM City for ten years. | Jame | |
| | , and the control of | Mary | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · |
| | | Jame | Yes, it was an interesting journey. We traveled between the green |
| | • | | paddy fields, cross a small bamboo forest before reaching a big old |
| 6. | Farmers often (harvest) their crops in August. | Mary: | banyan tree at the entrance to the village. |
| | | Jame | |
| | | | river and had a picnic on the riverbank. |
| .20 | | Mary: | |
| | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tập | TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

| Jame: | No, I didn't video the trip but I took a lot of photos. Would you like to see them? | 5. I hate Monday! If only I don't have to go to school on Mondays. |
|-------|---|---|
| Mary: | | 6. The world's first computer built at the university of Pennsylvania in 1946. |
| VI. | Viết lại câu sao cho không làm thay đổi nghĩa của câu đã cho: He hasn't been back to his village for over two years. | 7. I'll go to the school to collect the children. They are used to be picke up after school everyday. |
| | Why don't we go to the countryside? | 8. Mrs. Brown used to jogging during the summer months but now it often rain so she stops jogging. |
| 3. | The doctor advised him to stay in bed for a few days. | |
| | The last time we went to a cinema was two years ago. | 9. The film we saw last night was so bad that we wish we didn't go to see it. |
| | He bought such a lot of books that he couldn't read them all. | 10. I don't believe it. It's three in the morning and that party still doesn't finish. |
| 6. | I regretted not telling him what happened last night. | VIII. Đọc đoạn văn sau, chọn đáp án đúng nhất để hoàn thành: A couple from Miami, Bill and Simon Butler, (1) sixty – si |
| 7. | I wish I could speak English fluently. | days in a life – raft in the sea of central America after their yacht sank. The survived in very good (2) |
| 8. | Spending the weekend in the countryside is very exciting. | whales. "They started to hit the side of the boat", said Bill "and the (3) we heard water. |
| 9. | I'm sory I'm not able to go with you. | Two minutes (4) the yacht was sinking. They jumpe into the life- raft and watched the boat go (5) the water. Fo |
| 10. | The journey to the village was very interesting to the boys. | twenty days they had (6) of food biscuits, and bottle water. They also had a fishing-line and a machine to make salt water into drinkin |
| VII. | Tìm, gạch chân lỗi sai trong mỗi câu sau và sửa lại cho đúng: | water, two things which (7)their lives. They caught eight to te |
| | The doctors know that it would be difficult to save the life of the patient but they'll do their best. | fish a day and ate them raw. Then the line broke, so we had no more fish day and ate them raw. Then the line broke, so we had no more fish (8) something very strange happened. Some sharks came to |
| 2. | The fruit was so rotten that it had to throw away. | feed and the fish under the raft were afraid and came to the surface. I caugh them with my hands. |
| 3. | My father wishes that he doesn't have to retire at the age of sixty. | About twenty ships (9) |
| 4. | I wish I can earn more money and work less time. But, of course I can't. | suddenly it was all over. A fishing boat saw them and (10) |
| 22 | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp ár | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đấp án |

| | 1. A | . took up | B. went | C. spent | D. occupied | Unit 4. LEARNING |
|-----|------------|---|------------------|-----------------------------------|--|---------------------------------|
| | 2. A | . condition | B. way | C. manner | D. state | (H |
| | 3. A | . occasionally | B. suddenly | C. quickly | D. clearly. | |
| | 4. A | . later | B. after | C. soon | D. passing | I. Chọn đáp án đúng nhà |
| | 5. A | . in | B. down | C. under | D. below | 1. If the librarian |
| ٠,, | 6. A | . containers | B. tins | C. boxes | D. packages | for my report. |
| | 7. A | . recued | B. helped | C. maintained | D. saved | A. didn't go B. doesn |
| : | 8. A | . until | B. when | C. as | D. that | 2 te |
| , | 9. A | . went round | B. moved near | C. traveled | D. passed | A. Watch B. Watch |
| | 10. A | . took / on | B. pull/ on | C. picked / up | D. moved | 3. Long ago, friend |
| | IX. | | = | nhất so với những ti | r còn lại: | A. is spoken B. has sp |
| | | • | B. outside | C. youth | D. sound | 4. I to La |
| | 2. A | . <u>c</u> yclist | B. ocean | C. choice | D. surface | A. go B. went |
| | | | B. favorite | C. serious | D. arrival | 5. Thu said she was |
| | 4. A | | | C. period | D. helpful | A. here B. in this |
| | 5. A | | • | ,C. hear | D. year | 6. In some countries school c |
| | 6. A | . h <u>o</u> liday | B. poster | C. comb | D. oversea | A. have to B. shoul |
| | | | B. arrow | C. affect | D. amount | 7. She asked me if I |
| | | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | B. durian | C. dull | D. during | A. can B. could |
| | | | B. symptom | C. cost | D. moderate | 8. If the teacher |
| | | | B. neat | · · · · · · · · · · · · · · · · · | D. empti | and do it. |
| | X. | _ | vào chỗ trống | | | A. gives B. gave |
| | 1. | | | salad and tomato. | | 9. If you |
| | 2. | | Ba | | de combinado en la combinado e | A. wanted B. will v |
| - | 2. 3. | | bu | | | 10. Which aspects of learnin |
| | ر 4. | | | seven because I war | nt to see the seven | language. |
| | 7. | o'clock news. | e | seven because I wan | in to see the seven | A. write B. writte |
| | 5. | | a lot | VOU | ardaudence obta | 11. I want to go to the Intern |
| | <i>5</i> . | | | Can you turn it | 2 | are |
| | 0. 7. | | | • | | A. good – qualified |
| | | | | tst | | B. enough qualified |
| | 8. | | | lear | | 12. My memory is poor. I ca |
| | 9. | | | n usually stay in bed | | A. in mind B. of m |
| | 10. | · • • • • • • • • • • • • • • • • • • • | tney way home, t | they stopped | | |
| | 24 | | | Bài tập Ti | ÉNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

LEARNING A FOREIGN LANGUAGE

(Học một ngoại ngữ)

| I. | | | | | | | |
|-----|---|------------------------|---------------------|------------------------|--|--|--|
| 1. | If the librarian | t | o work today, I ca | an't borrow any bool | | | |
| | for my report. | | | | | | |
| | A. didn`t go | B. doesn't go | C. won't go | D. don't | | | |
| 2. | | television i | | | | | |
| | A. Watch | B. Watched | C. Watching | D. Watches | | | |
| 3. | | nd | | | | | |
| | A. is spoken | B. has spoken | C. was spoken | D. have spoken | | | |
| 4. | 1 | to Lan's birth | day party if she in | vites me. | | | |
| | A. go | B. went | C. will go | D. have gone | | | |
| 5. | Thu said she v | vas | yesterday. | | | | |
| | A. here | B. in this place | C. there | D. that | | | |
| 6. | In some countr | ries school children | learn two | o languages at school. | | | |
| | A. have to | B. should | C. had to | D. has to | | | |
| 7. | A. have to B. should C. had to D. has to She asked me if I speak Chinese. | | | | | | |
| • | | B. could | | | | | |
| 8. | If the teacher | us so | ome homework, w | e have to stay home | | | |
| | and do it. | | | | | | |
| | A. gives | B. gave | C. give | D. will give | | | |
| 9. | | to pass t | | | | | |
| | A. wanted | B. will want | C. want | D. would want | | | |
| 10. | Which aspects | s of learning English | do you think the | most difficult | | | |
| | language. | | | | | | |
| | A. write | B. written | C. writing | D. wrote | | | |
| 11 | | | | All the teachers the | | | |
| | are | | | | | | |
| | A. good – qua | lified | C. well – qual | ified | | | |
| | B. enough qua | alified | D. qualified | | | | |
| 12 | . My memory | is poor. I can't learn | these new words. | | | | |
| | A. in mind | B. of mind | C. in heart | D. by heart | | | |

| 13. We are a close – knit family and of one another. | 23. He told me that |
|---|---|
| A. supportive B. support C. responsible D. solution | A. he has just finished typing. |
| 14. Look at this in today's edition of Vietnam News, Nam. | B. he just finished typing. |
| A. advertisement C. advertising | C. he had just finished typing. |
| B. advertise D. all are correct | D. had he just finished typing. |
| 15. "We always try to please you". She says to me | 24. "Whose motorbike did you borrow last night?", he asked. |
| A. we always tried to please me. | In reported speech this should be read: |
| B. they always tries to please me. | A. He asked me whose motorbike did I borrow last night. |
| C. we always try to please me. | B. He asked me whose motorbike had I borrowed last night. |
| D. they always try to please me. | C. He asked me whose motorbike I had borrowed last night. |
| 16. He arrive at the office on time. | D. He asked me whose motorbike I had borrowed the night before. |
| A. used always to C. used to | |
| B. always used to D. used to always | 25. "Would you like a cup of coffee?", she asked. |
| 17. Is she working here? No, not anymore, but she | A. She asked if I like a cup of coffee. |
| A. use to be C. used to | B. She asked if I would like a cup of coffee. |
| B. use to work D. used to work | C. She asked if I liked a cup of coffee. |
| 18. If you want to get good marks for the test, youtry harder. | D. She invited me to have a cup of coffee. |
| A. has to B. had to C. must D. will | 26. She asked me what time it was. |
| 19. After completing the basic class of computing, you can | In direct speech this should be read: |
| a high course. | A. She asked: "What time it is?" |
| A. come B. attend C. have D. go | B. She asked: "What time it was?" |
| 20. He asked me to her birthday party the night before. A. whether I come C. if I would come | C. She asked: "What time is it?" |
| A. whether I come B. whether I had come D. if I come | D. She asked: "What time was it?" |
| 21. "Did they tell our when they left school?", he said to me. | 27. He said: "I bought this book yesterday". He told me that |
| In reported speech, this could be read: | A. He bought the book yesterday. |
| A. He asked me if they told me when they left school. | B. He had bought the book yesterday. |
| B. He asked me if they told me when they had left school. | C. He bought the book the day before. |
| C. He asked me if they had told me when they left school. | D. He bought the book the previous day. |
| D. He asked me if they had told me when they had left school. | 28. "Who wrote this letter?" said the teacher. |
| 22. "Be careful! The paint is wet". She shouted. | The teacher |
| A. She said be careful because the paint was wet. | A. asked us who had written that letter. |
| B. She told me be careful because the paint was wet. | B. asked us who that letter had written. |
| C. She asked me to be careful because the paint is wet. | C. asked us who had written the letter. |
| D. She told me to be careful because the paint was wet. | D. told to us who had written letter. |
| 26 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tân TIẾNG ANH 9 - Có đángán |

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp⁵án

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

| 29. The teacher asked: "Whose book is on my desk?" | III. Việt lại câu không làm thay đổi nghĩa: |
|---|---|
| The teacher asked us | 1. "Do you smoke?" |
| A. Whose book is on his desk. | She asked me |
| B. Whose book on his desk is. | 2. "Can I move the furniture around?" |
| C. Whose book was on his desk. | I asked her |
| D. Whose book on his desk was. | 3. "Are you working as well as studying?" said Linda. |
| 30. The boy asked me what the rubber knife was used for. | Linda |
| He said. "?" | 4. "Do you like to join our Drama Group?" asked Linda. |
| A. What was this rubber knife used for | Linda |
| B. What this rubber knife was used for | 5. "What soft drinks do you like?" said Bill. |
| C. What is this rubber knife used for | Bill |
| D. What this rubber knife is used for | 6. "Who is the headmaster?" |
| II. Tìm, gạch chân lỗi sai trong mỗi câu sau và sửa lại cho đúng: | I asked |
| 1. The Brown are going to India in July and they would go to Spain later in the summer. | 7. "Is the food in the college good?" |
| the summer. | I asked |
| 2. Last year we went to Australia and stayed at my grandmother for two weeks. | 8. "What foreign languages do they teach besides English?" |
| grandmenter for two weeks. | I asked |
| 3. The taxi driver told me that he will take me to the hotel. | 9. Do you want to buy any second-hand books?" said Bill. |
| | Bill |
| 4. She asked me how long does it take me to go to school by bus. | 10. "What's the name of the college"? |
| | I asked |
| 5. The road on which we are driving is built in 1990. | |
| | IV. Dùng từ cho sẵn điền vào chỗ trống: |
| 6. I wish I didn't go there for my holiday last year. I didn't enjoy it. | well, if, sent, practice, yourself, of, you, native, that, many, but, admit |
| 7. John was upset last night because he had to do too many homework. | 1. They our library ten new English dictionaries. |
| 0. The state of the | 2. By watching films can expand your vocabulary and hear th |
| 8. The teacher ordered us not open our books until she told us to do so. | flow of speech from the actors. |
| 9. Helen was proud for finishing the work in such a short time. | 3. He would never to being wrong. |
| | |
| 10. Throughout the United States there is fast food restaurants where hamburgers | 4. There are many different ways you can improve your English, so don |
| are served. | limit to only one or two. |
| | 5. Music can be a very effective methodlearning English. |
| Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đặn án | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

| 6. One of the reasons is that speakers have a natural flow to | VI. Ghép hai phần A và B để được câu hoàn chính: |
|---|---|
| their speech students of English should try to imitate. | Part A |
| 7. There are many ways to improve your level of English, | 1. If you eat much fat and sugar, |
| only you can find the right ways for you. | 2. If the firemen are not ready for their duty, |
| 8. Their children speak English very | 3. If it gets colder and colder. |
| 9. Like anything, learning requires | 4. If those boys break past records. |
| 10 you are not motivated to learn English you will become | 5. If the girls can do the needed work,6. If the weather is fine tomorrow, |
| frustrate and give up. | 7. If Lan tries harder, |
| | 8. If you get a headache. |
| V. Hoàn thành các câu sau, sử dụng câu tường thuật: | 9. If we all pass the final examination, |
| 1. My teacher told me: "You should read these books". | 10. If I have some money, |
| My teacher said (that) | Part B |
| 2. My grandparents told me: "We will travel around the world by plane". | 1. You may gain more weight. |
| My grandparents said | 2. They can't put out the fire immediately. |
| 3. The girls said: "We ought to finish our homework tonight". | 3. You should wear warm clothes. |
| The girls said | 4. They may be awarded a lot of money. |
| 1. The coach told the players: "You have to train harder for the next match". | 5. They can save a lot of money for themselves. |
| The coach said | 6. Our children can go on a camping trip. |
| 5. Hoa's parents said: "We'll visit you this summer". | 7. She can get the scholarship easily.8. You should drink some aspirins. |
| Hoa's parents said | 9. Our parent may be very happy and proud of us. |
| 6. "I will expect to see you next Wednesday" Mary said to her friend. | 10. I can buy some new comic books. |
| | VII. Cho dạng hoặc thì đúng của động từ trong ngoặc: |
| Mary told her friend | 1. Listen! The teacher (explain) the lesson. |
| 7. Hoa said: "I may visit my parents in summer". | 2. You (be) a famous author one day. |
| Hoa said | 3. Look! It (rain) slightly. |
| 3. She said: "She doesn't buy this book". | 4. Both Lien and Nam (be) students. |
| She said | 5. She (go) to school by bus every days. |
| D. Lan said: "I have to do more grammar exercises". | 6. She (be) here with her mother tomorrow. |
| Lan said | 7. I |
| 0. Lan said to Tam: "You should stay home and do the homework". | 8. Let me |
| Lan told Tam | 9. We |
| Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

| VIII. Điển giới từ đúng vào chỗ trống: | Unit 5. THE MEDIA |
|---|--|
| 1. Let's go somewhere a drink. | (Phương tiện truyền thông đại chúng) |
| 2. I'm not afraid snakes. | (Fhuong hện truyền thông đặt chung) |
| 3. What's the length that bench? | 1. Chọn đáp án đúng nhất: |
| 4. He will have to stay home to look her. | 1. Germany is considered the country that created the first |
| 5. Which stamp does Nam need his airmail letter. | newspaper in the world. |
| 6. What are they talking | A. be B. to be C. been D. to being |
| 7. My father is going away on business the end of this month. | 2. In the early 1800's the development of continuous rolls of paper enhanced |
| 8. It depends the weather. If it is wet, we probably stay home. | the original Gutenberg Press this added efficiency of paper |
| 9. I'm looking forward to hearing you. | printing made the prices of newspapers more reasonable. |
| 10. Why does Thao have to stay bed. | A. and B. but C. so D. however |
| IX. Viết lại câu sao cho không làm thay đổi nghĩa: | 3. The Gutenberg Press by John around 1440, was one of |
| 1. Why don't we go swimming. | the greatest inventions of the fifteenth century. |
| What about? | |
| 2. The English book is more expensive than the Math book. | 4. The news has at one point or played a part in every one of our lives. |
| The Math book is | A. other B. another C. time D. two |
| 3. We will have a vacation that lasts for three months. | 5. Newspapers have become art of a daily In most lives but |
| We will have a | little is known of the immense history of this learning tool. |
| 4. We should go to bed soon. | A. routine B. event C. activity D. occurrence |
| We shouldn't | 6. Jack got into trouble when he refused his briefcase for the |
| 5. Hung drinks more milk than Lan. | customs officer. |
| Lan drinks | A. opening C. being opened |
| 6. Nam will visit his grandparent tonight. | B. to open D. to be opened |
| Nam is | 7. Would you mind not the radio until I have finished with |
| 7. Let's go to the cafeteria. | this phone call? |
| Why? | A. turning C. being turning on |
| 8. Would you please lend me your dictionary? | B. to turn on D. to be turned on |
| May I | 8. Don't forget home as soon as you arrive at your destination. |
| 9. Remember to turn the light off before you go to bed. | A. to call B. calling C. having called D. to be called |
| Be sure | 9. Alice didn't expect to Bill's party. |
| Don't | A. asking B. being asked C. to ask D. to be asked |
| 10. What's the width of your room? | 10. "What should I tell the mechanic?" "The oil needs" |
| How? | A. changing B. to take C. being taken D. to changing |
| X. Điền vào mỗi khoảng trống một chữ cái để tạo thành từ đúng: | 11. We having a few days off soon. |
| 1. ho_se_old · 2. m_nd | A. I'd love to C. are thinking of |
| 6. w_i_tle 7. snal 8. vb_l 9. d_ra_ion 10. c_ap | B. are looking forward to D. B and C are correct |
| 32 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

| 12. Come and | volleyball, | Tan. | | - | Wi | | |
|-------------------|-------------------------|-----------------------------------|--------------------|-------------------|--|--|-------------------|
| | don't think I can. | | | | B. to do | | D. have done |
| A. wash | | C. watch | D. clean | 30. Mrs. Anderso | | hiring and fi | ring employees. |
| | e guitar very | | | A. with | B. by | C. to | D. for |
| | B. well | C. better | D. best | II. Viết các câ | u sau, dùng từ gợ | i ý: | |
| | | ou energy and mineral. | - All | | go out because the v | | 4 |
| | B. want | C. do | D. give | | | | |
| | pa | art in sport. | | | ifficult. | | |
| A. take | | C. to take | • | | | | |
| B. taking | | D. B and C are corr | ect | g - | ennis as well as my | The state of the s | |
| | mine. | | | | | | |
| A. as big so | | C. so big so | D. so big as | 4. I'm very hun | | | |
| 17. We | friends any | more. | | (What/sandy | wiches) | | ·····? |
| | B. aren't | C. is | D. isn't | 5. This bag is so | | | |
| 18. Youth people | e shouldn't spend too r | much time | TV.* | 3.1 | | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | ? |
| A. to watch | B. to watching | C. for watching | D. watching | 6. I need some | | . 124 | |
| 19. Youth people | e should take part | outdoor | activities. | | | | |
| A. at | B. in | C. out | D. on | 7. I'm very tire | | ••••• | |
| 20. I like watchi | ng programs | children. | | /. I'm very the | d now. | | a# |
| A. of | B. at | C. to | D. for | (why/relax. | | | |
| 21. They like ba | nanas | | | 8. We need to b | | | |
| A. Either can | we B. So do we | C. Neither can we | D. We are too | • | the state of the s | | •••••• |
| 22. Farmers | vegetab | les in the garden at the | moment. | 9. It's very hot | | | 9 |
| A. is doing | B. Do | C. are growing | D. grow | | | ······································ | |
| 23. They spend | a lot of time | TV. | | 10. He plays ten | | | |
| A. to watch | | C. for watching | D. watching | | | ~ | |
| 24. All students | in my class want | part in ou | itdoor activities. | | | , mỗi câu sau và sửa | |
| | | C. take | D. takes | | | ore or few vacations the | nan American ones |
| 25 | are those who a | re taking in a contest. | | 2. Yesterday, h | ne didn't go to schoo | l because he is sick. | |
| A. Participar | nts B. Contestant | C. Examiners | | 3. Could you to | o tell me the way to | the post office. | |
| 26. Let's go swi | mming this afternoon, | ? | | 4. How far doe | es it take to get to Ha | Noi by coach? | |
| A. shall we | B. will we | C. let we | D. let not we | 5. This old man | n has fewer money t | han all of his daughters | 3. |
| | | garettes. So he stopped | | | nere have the less fre | | |
| . • | ome cigarettes | C. to buy some cig | | • • | | ople with other woman | • |
| | ought some cigarettes | D. having bought s | | | toy store near here? | | |
| | | ing* | what you mean. | | • | seaside during the sum | mer. |
| A. to unders | | C. understanding | | | vork a few day a wee | | • |
| B. to be und | lerstood - | D. being understoo | od | .o. They only w | ione a remany a vice | 1777 1777 | 35 |

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

| | . Dịch sang tiếng Anh: Họ đang thướng thức cảnh thiên nhiên mùa xuân này. | | urprised I passed the exam. t expect |
|-----|--|--------------|---|
| 2. | Họ đi nghí hè ở bờ biển mỗi năm một lần . | Bicycle | should use bicycles for short journeys. |
| 3. | Tội không bao giờ dậy trễ. | He ask | ou like watching documentary?" He said to me. |
| 4. | Vào thời gian ranh, tôi giúp mẹ vài việc nhà như: rửa chén, ủi quần áo, quét nhà. | Your pa | arents` house is still in Nha Trang, isn't it? arents still |
| 5. | Cô ấy thường làm gì trong giờ học Hóa? | My mo | ther never allows me to go out alone at night. ther never let |
| 6. | Anh ấy học về bản đồ và sự khác nhau giữa các quốc gia trên thế giới. | B. My bro | ther spends three hours surfing the Net every night. |
| 7. | Cô ấy học thật sự chăm chỉ nhưng điểm của cô ấy thì thấp. |). Do you | find it difficult to understand him? |
| 8. | Anh ấy thường về nhà vào chiều thứ bảy. | | ! Don't touch the electric wires!" |
| 9. | Bao lâu cô ấy thăm cha mẹ một lần? | | g từ cho sẵn để viết câu hỏi đuôi (tag question): not be/ the doctor/ recently |
| 10. | Ở lớp Hoa thích nói chuyện với những người bạn của mình. | . Vicky/ | go/ çinema/ last Monday |
| | Cho dạng đúng của từ trong ngoặc: It's an day. (enjoy) | | go/ on holiday/ next month |
| | She wishes she could sing (beautiful) We have many well teachers here (qualification) | | ways/ eat/ at home. |
| | My grades are (terribly) English is changing very (quick) | . The chi | ldren/ do/ their homework/ when/ their mother/ get/ home |
| | They couldn't pass the final (examine) I want to that course (attendance) | . That pu | ıllover/ shrink/ when you/ wash/ yesterday |
| 8. | I saw your school's in today's edition of the Vietnam News (advertise). | . They/ h | ave/ supper/ at the moment |
| 9. | He is a famous stamp (collect) | . George/ | not enjoy/ his work/ the office |
| 10. | They me to join their family to Hue last year (invitation) Viết lại câu sao cho không làm thay đổi nghĩa: | . I/ be/ be | est student |
| | It's a pity I don't know many people here. I wish | 0. Christ/ o | catch/ lots of/ fish/ last summer |
| 36 | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | | ANH 9 - Có đáp án |

VIII. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

IX. Sắp xếp lại thứ tự các từ sau để được câu đúng:

- 1. I/ arrive/ phone/ as soon as/ I/ promise/ I/ will/ you.
- 2. This/ applicants/ have/ skills/ job/ requires/ to/ good/ verbal.
- 3. can't/ I/ eat/ chocolate/ much.
- 4. children/ the/ talking/ about/ the/ animals/ keep/ they/ love.
- 5. doesn't/ teacher/ give/ our/ us/ homework/ much/ does/ she/?
- 6. is/ Lan/ forward/ to/ seeing/ grandparents/ looking/ her
- 7. decided/ a/ and/take/ day/ off/ town/ going/ they/ out/ of
- 8. advised/ such/ me/ to write/ my/ teacher/ not/ long/ sentences
- 9. of/ television/ the/ public/ of/ news/ purpose/ is/ to inform/ the/ entertain/ and
- 10. invitation/ read/ parents/ that/ your/ have/ card.

X. Điền giới từ thích hợp vào chỗ trống:

- 1. We will go a camping trip with our classmates.
- 2. They can't make their mind yet.
- 3. Miss Lien usually washes her hands and meals.
- 4. Are they able to swim this river?
- 5. Don't you know that your mother are worrying you?
- 6. Next weekend, we are going to Hue a short holiday.
- 7. He is sure his answer.

38

- 8. How much money does she spend shopping every month?
- 9. My mother is going away on business the end of this month
- 10. Will you please get me some oranges the fridge?

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp 🕯

UNIT 6.

THE ENVIRONMENT

(Môi trường)

I. Chọn đáp án đúng nhất:

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

| 1. | Chộn đạp an đạn | | | | | | |
|----|-------------------------------------|---|--------------------|------------------------|--|--|--|
| 1. | The top of the mountain by a cloud. | | | | | | |
| | A. was covered | B. was cover | C. covered | D. cover | | | |
| 2. | He is very disappo | | | nic. | | | |
| | A. on | B. with | C. of | D. at | | | |
| 3. | Vehicles account f | | | | | | |
| | A. pollution | B. was polluted | C. pollute | D. to pollute | | | |
| 4. | Please turn | | | ing out. | | | |
| | | B. of | | | | | |
| 5. | The discharge | raw sew | age into the river | r can create a serious | | | |
| | health hazard to us | 3. | | | | | |
| | A. on | | C. off | | | | |
| 6. | The traffic policen | nan fined him for | | driving. | | | |
| | A. care | B. careless | C. careful | D. carefully | | | |
| 7. | A lot of folks are u | ipset at the | | N | | | |
| | A. environmental | | | | | | |
| | B. environmental | ist | D. All are corre | ect | | | |
| 8. | Once you've unde | rstood, you'll find | l everything | | | | |
| | A. easy | B. easier | C. easily | D. None are correct | | | |
| 9. | He feels | • | | | | | |
| | A. tire | B. is tiring | C. is tired | D. tired | | | |
| 10 | . It's getting | | •••• | | | | |
| | A. more hotter | | C. more hotter | and hotter | | | |
| | B. hotter and mor | e hotter | D. hotter and he | otter | | | |
| 11 | . My brother alway | s drives | | •••• | | | |
| | A. care | B. careless | C. careful | D. carefully | | | |
| 12 | . You should | you | ır room every da | y. | | | |
| | A. do | B. to do | C. tidy | D. to tidy | | | |
| 13 | . She is absent toda | y | he is ill. | | | | |
| | A. why | | | | | | |
| 14 | . Mozart | | | | | | |
| | | | | D. plays – were | | | |
| | | - | | | | | |

| 15. Are you | h | e is at the party no | ow? | 28. The air in the b | oig city is | | |
|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|---------------------|--|---------------------------|
| A. ok | B. absent | C. sure | D. afraid | A. polluted | B. pollute | C. pollution | D, none are correct |
| 16. I prefer this book | ` \$ | that one. | | 29. She gave | the ex- | amination papers. | |
| A. To | B. with | C. than | D. by | A. of | B. in | C. out | D. all are correct |
| 17. Please clear | before | e you go. | | 30. If you don't do | vour homework, | I 1 | et vou play game. |
| | B. in | | D. up | A. will | • | C. won't | |
| 18. Humans are | the w | orld. | | | | ể tạo thành câu đ | |
| A. destroy | B. destroyed | C. destroys | D. destroying | - '- | | · · · · · · | o/ every / I /but/ night. |
| 19. I'd like to live ne | ear My Khe beach | I lo | ove the sun – bath. | | | | |
| A. or | B. so | C. although | D. because | | | | |
| 20. I couldn't go out | to eat last night be | ecause the rain | heavy. | | | went/ had/ because/ | |
| A. is | B. are | C. was | D. none are correct | | | | |
| 21. The rain | a few min | nutes ago. The sky | y is now. | 3. 10:30/ appointi | | | |
| A. stopped – clea | an | C. is stopping - | - clear | | | | |
| B. stopped - clea | ar | D. is stopping - | - clean | 4. last/they/USA | | | |
| 22. Were you absent | | school last We | ednesday. | | ., | ••••• | |
| A. from | B. in | C. at | D. x | 5. do/ the/ when/ | most/children/ho | ow/ they/ see/ feel/ | dentist/ come/ to. |
| 23 | It's harm | ıful to your health | • | | | | |
| A. Don't stay up | late | C. Not stay up | late | 6. examination/ y | ou/about/not/sho | ould/ wrong. | |
| B. Not to stay up | late | D. Stay up late | | | ••••• | • | |
| 24. We should keep | our teeth | | | 7. hygiene/ you/ r | egularly/ should/ t | to/ ensure/ wash/ pe | rsonal. |
| A. be clean | B. clean | C. to be clean | D. clean | | | * · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | |
| 25. Which sentence | is correct? | | | | | clothes/ wash/ and | |
| A. If the pollution | continues, the env | ironment we are | living might become | | • | | • |
| | mful to our health | | | 9. armchair/ maki | | | ••••• |
| B. If the pollution c | ontinues, the envi | ronment living mi | ght become not fresh | | | | |
| and harmful to o | | | | | | | |
| C. If the pollution | continues, the env | rironment we are | living might become | | | because/ eat/ a/ ch | |
| fresh and harmfu | | | | | - | | •••••••• |
| D. If the pollution is | s continues, the en | vironment we are | living might become | | | The state of the s | sure / disappointed. |
| fresh and harmfu | | | | | | left my keys on the | |
| 26. You | drink a lot | of fruit juice. | | 2. Are you | that you | rare sitting on my c | chair? |
| A. should | B. shouldn't | C. don't should | D. mustn't | 3. She was | tha | at I didn't come to I | ier party. |
| 27. Which sentence | | | | 4. He is | that he r | nay fail the final ex | amination. |
| Line Control of the C | ou your fishing rod | . Mary? | | 5. My mother was | ; ; | that I was a wim | ner. |
| The second secon | me your fishing re | • 1 | | | | | o thành từ đúng: |
| | ow me your fishin | • | | | | e 4. con erva i | |
| D. All are correct | • | <u> </u> | | | d mp 8. d na i | | 10. f n e |
| | | | | 7. (| a_mp o. a_na_i_ | o c_nau_t | 10.1_11_0 |

| 1. Vietnamese students have few vacations than American students | |
|---|--|
| 2. A farmer have to work hard on his or her farm. | 5. Họ không chơi được trận đấu vì trời mưa to. |
| 3. The bank is between the hotel and the school and it's opposite to the re | |
| 4. He tells her how doing that math question. | 7. Máy tính có thể lưu trữ một lượng lớn thông tin. |
| 5. They sit in his living room at the moment. | 8. Anh ta là một người ngớ ngấn. |
| 6. After the neighbor repaired the skirt, it looked prettily. | 9. Nếu chúng ta nhanh chân, chúng ta sẽ bắt kịp xe buýt. |
| 7. She decided learning how to make a dress. | 10. Cô ấy bắt đầu chạy bộ vì bác sĩ bảo cô ta làm thế. |
| 8. She told me that her aunt cutted her hair yesterday. | VIII. Viết các câu mệnh lệnh hoặc yêu câu: Ex: You should tidy your room everyday |
| 9. A student needs do a lot of homework before tests. | → Tidy your room everyday! You shouldn't worry about the examination |
| 10. The cat is sitting at the middle of the table. | → Don't worry about the examination!1. You should go to bed right away. |
| VI. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Dr. Mary is a dentist. She(1) care of people's teeth. The s | 2. You should listen to the teacher carefully. |
| Dr. Mary (2) clean and tidy. Most children are when they (4) to see Dr. Mary, but she is a (5) | 3. You shouldn't drink beer. |
| She(6) what will happen so they aren't afraid. She o them(7) She tells them how to(8) after the sheet of t | ften give 4. You shouldn't eat a lot of butter and meat. |
| She reminds them to brush their(9) regularly and eat ser VII. Hãy dịch các câu sau sang tiếng Anh: | nsibly. 5. You should stay up early. |
| 1. Cảnh sát giao thông đã phạt cô ấy vì lái xe bất cần. | 6. You shouldn't play football in the street. |
| 2. Hoa có vẻ₃mệt khi tôi gặp cô ấy. | 7. You should wash your hands before meals. |
| 3. Cái bàn kia dài 2 mét. | 8. You shouldn't forget to write to your parents. |
| 42 Bài tập TIẾNG ANH | 9 - Có đáp [©] Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án 43 |

| | n your teeth after meal. | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| · · | and iron your own clothes. | | | | |
| • | ni các chữ cái để tạo thành từ có nghĩa: | | | | |
| 1. FLWO | | | | | |
| 2. NREEGY | | | | | |
| 3. NEFI | | | | | |
| 4. VERCO | | | | | |
| 5. NOUSPIOSO | ~~···································· | | | | |
| 6. PERVETN | | | | | |
| 7. PORBITHIION | | | | | |
| 8. PRAYSING | | | | | |
| 9. MINIZEMI | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | | | | |
| 10. GRABAEG | | | | | |
| X. Đặt câu hỏi ch | o cụm từ gạch chân: | | | | |
| 1. I'd like some appl | <u>e juice</u> . | | | | |
| 2. It takes 20 minute | es to go to school by bike. | | | | |
| 3. The dress looked | very nice. | | | | |
| | ald wash their hands carefully before meals. | | | | |
| 5. They returned to | Ha Noi <u>last month</u> . | | | | |
| | | | | | |
| 6. Mr. Son will buy that nice house. | | | | | |
| | octor <u>because she was sick</u> . | | | | |
| The state of the s | rom here to Ben Thanh market. | | | | |
| 9. Students are revie | wing their lesson before test. | | | | |
| 10. <u>Yes</u> . She did (She gave her sons some advices) | | | | | |
| · | | | | | |

UNIT 7.

Bài tập TIẾNG ANH 9 · Có đáp án

SAVING ENERGY

(Tiết kiệm năng lượng)

| 1. Chọn đáp án đúng nhấ | | | | | |
|---|----------------|--------------------|--------------------|--|--|
| 1. Remember to turn the faucets after using! | | | | | |
| A. off B. o | | | | | |
| 2. I like volle | | | mework. | | |
| A. playing – do | | C. play – to do | | | |
| B. playing – to do | | D. to play – to do | • | | |
| 3. I doesn't go to school | | | | | |
| A. when B. | if | C. because | D. all are correct | | |
| 4. This is the last time I | her. | | | | |
| A. see B. | was seen | C. seen | D. saw | | |
| 5. I am going to replace a b | oroken compu | ter a ne | w one. | | |
| | | C. on | | | |
| 6. Do you want to watch T | V liste | en to music | your free time? | | |
| A. and – in B. | or – in | C. or – at | D. and – or | | |
| 7. She was tired, so she | to bed | early. | | | |
| A. go B. | went | C. goes | D. had gone | | |
| 8. I like to have a new bike I don't have enough money to buy it. | | | | | |
| A. when B. | if | C. however | D. all are correct | | |
| 9. My key is on the floor. O | Can you pick i | t for me | e, please? | | |
| A. on B. | at | C. in | D. up | | |
| 10. She her m | other. | | | | |
| A. takes after B. | put on | C. take after | D. look up | | |
| 11. Let's to the | e movies now. | | | | |
| A. goes B. | had gone | C. went | D. go | | |
| 12. I suggest that we | stay at l | nome. | | | |
| A. should B. | ought to | C. must | D. mustn't | | |
| 13. I put my coat | in winter. | | | | |
| | at . | C. in | D. on | | |
| 14. I an old friend last night. | | | | | |
| A. put on B. | | | D. stand by | | |
| | | | 4.5 | | |

| 15. Remember to take your hat when you are in the nouse. | II. Hãy dịch các câu sau sang tiếng Anh: |
|---|--|
| A. up B. off C. of D. for | 1. Tại sao chúng ta nên tiết kiệm năng lượng. |
| 16. Tommy has a friend but money. | |
| A. little – much C. few – much | 2. Chúng ta nên sư dụng các bóng đèn tiết kiệm năng lượng để tiết kiệm điện. |
| B. much – little D. few – many | Z. Chang ta hen sa dang eac oong den det alay mang rayng as tree says. |
| 17. Three days ago we Mrs. Ha at the school gate. She | |
| very tired and sick. | 3. Điện, khí đốt và nước là những thứ cần thiết. |
| A. meet – was B. met was C. meet – were D. met – were | |
| 18. What your father's job now? – He a police man. | 4. Thị trường Trung Quốc chiếm 50% tổng doanh thu. |
| A. was – was B. is being – is C. is – is D. is being – is being | |
| 19. Remember to turn of the after using. | 5. Vui lòng tắt đèn trước khi đi. |
| A. mechanic B. model C. faucets D. quarter | |
| 20. Oil is one of the most important | 6. Tôi thích có một cái cặp mới, tuy nhiên tôi không có đủ tiền để mua nó. |
| A. resources natural C. natural resources | 臺灣한 남자 이렇게 하는 사람들이 되었다. 그는 사람들은 사람들은 사람들은 사람들은 사람들은 사람들은 사람들이 되었다. |
| B. nuclear power D. a power sources | |
| 21. How about out to dinner tonight. | 7. Trời lạnh, tuy nhiên cậu ấy vẫn đi bơi. |
| A. go B. going C. to go D. will go | |
| 22. A dripping tap water. | 8. Việc thắp sáng chiếm từ 15 đến 20 phần trăm hóa đơn tiền điện. |
| A. to waste B. wastes C. waste D. wasting | |
| 23. Please turn the radio. I'm working. | 9. Chuyến đi của tôi kéo dài ca tuần. |
| A. down B. up C. of D. on | |
| 24. If you reduce the use of you will not pay more for it. | |
| A. energy B. preferable C. resources D. natural | 10. Anh tôi là giáo viên và anh ấy dạy ở một trường cấp hai. |
| 25. No one is watching TV. Turn it | |
| A. down B. up C. off D. on | III. Sắp xếp các chữ cái đã xáo trộn thành từ có nghĩa: |
| 26. She is rich and beautiful, she isn't happy. | 1. DINAORRY |
| A. Nevertheless B. So C. Moreover D. Because | 2. NLEPA |
| 27. My mother buys meat, fish yegetables every day. | 3. PIEP |
| A. or B. nor C. as D. and | 4. TALEBPORFI |
| 28. The sun can be an sources of power. | |
| A. effect B. energy C. affect D. effective | 5. OSEPPUR |
| 29. We can save natural resources by using solar energy gas, | 6. RECEIVE |
| oil and coal. | 7. REGULYLAR |
| A. nevertheless B. and C. instead of D. because of | 8. CEREPLA |
| 30. Solar energy cause pollution. | 9. LABLE |
| A. is B. are C. doesn't D. does | 10. HOLDSEHOU |
| 46 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | ·春·《你我们一天》。 |

| IV. Đặt câu hỏi cho phần gạch chân:Sorry I'm using this pen to write my lesson. | 7. We should save energy because the source of energy is limit. |
|--|--|
| 2. Minh is <u>listening to music</u> while Ha looks for the newspaper. | 8. Solar panels are installed in the roof of a house to receive the energy from the sun. |
| 3. Yes, I did. I went to the countryside with my parents last Saturday. | 9. We can't try to conserving energy in our house. |
| 4. I'd like to buy a cap. | 10. How can we help our poor friends? - I suggest collect some money. |
| 5. I had a bad cold. | VI. Sắp xếp lại các từ đã bị xáo trộn để tạo thành câu đúng. |
| 6. The height of mountain is 200 meters. | 1. stay/ fit/ healthy/ should/ and/ you/ keep/the. |
| 7. No, it isn't. Baseball isn't my favorite sport. | 2. you/ a/ few/ last/ for/ cold/ whatever/ gays the/ will/ do. |
| 8. We go to the concert <u>one a week.</u> | 3. of/ relieve/ the/ the/ cold/ help/ medicines/ symptoms/ did. |
| 9. Most children <u>feel scare</u> when they come to see a dentist. | 4. me/ wrote/ a/ mother/ for/ my/ note/ sick. |
| 10. I'd like to, but I can't play the table tennis. | 5. when/ high/ you/a/ your/have/ is/ temperature/ fever. |
| V. Tìm lỗi sai trong mỗi câu sau đây và sửa lại cho đúng: 1. We shouldn't turn off the lights when nobody is in the room. | 6. yesterday/ absent/ you/ were/ class/ why/ from/? |
| | 7. you/ bed/ stay/ now/ in/ had/ better. |
| 2. My father is worried on his water bill. | 8. height/ need/ your/ I/ to/ know. |
| 3. Why don't we switching off the fan? Nobody'is in the room? | 9. her/ always/ her/ was/ mother/beside/ why/? |
| 4. What is the purpose about the labeling scheme? | 10. took/ and/ medicines/ gave/ temperature/ her/ the/ doctor. |
| 5. Nga failed her English test. Because, she has to do the test again. | VII. Điền vào mỗi khoảng trống một chữ cái để tạo thành từ đúng: |
| 6. Either Nga or Ba are going to the supermarket. | 1. ch_ps_ick |
| 48 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đã | 7. e_or_ous 8. f_x 9. f_eez_r 10. hoy ap an Bai tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án 49 |

VIII. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: **CELEBRATIONS** UNIT 8. 1. Would you please me your English dictionary? (Lễ kỷ niệm) 2. Remember to your hands before meals. 3. How is that boy? – 35 kilos. I. Chọn đáp án đúng nhất: Why shouldn't children coffee and beer? 1. My mother congratulated me my good results in the exam. The pupils should listen to their teachers C. in B. on D. at A. about Don't forget to turn the lights before you go to bed. 2. The twins are so alike that no one can distinguish one the other. 7. Her sister that gift for her on her fifteenth birthday. B. from C. on D. and A. at 8. Yesterday Marry was so she couldn't go to school. 3. We felt satisfied a trip. 9. He suggested that Susan should stay in class at A. after C. on D. and B. from 10. This test is difficult than that one. 4. My father gave me total to do whatever I liked. IX. Hãy hoàn thành các câu bên dưới với một từ ở trong khung: C. no free D. freedom B. freedoms A. free 5. Have you Christmas tree yet? off about of bv. after with into on up D. decorative B. decoration C. decorated A. decorate 1. He takes his father. 6. He promised my friend forever. 2. I ran an old friend last night. B. been C. to be ⁻ A. be D. to 3. We put our coat winter. 7. The happy memories of childhood always in my heart. 4. We wouldn't put up such terrible conditions. C. nominate B. image D. remain A. memory 5. My mother looked the phone number in the directory. 8. 1..... him on winning the game. 6. How going to the zoo now? C. congratulation D. hug A. active B. put 7. I suggest going to school bikes instead of motorbikes to save energy. 9. I know the girl you met last night. 8. My mother suggest turning the gas cooker. C. which D. whom B. and A. whose 9. It is possible to store solar energy a number of days. 10. It Thomas who had an accident. 10. A lot of countries the world are already using solar energy. D. have had C have ' B. has A. was X. Cho dạng đúng của từ: 11. Even though I had good necessary qualification, I get the job. 1. Nga is very (attract) ______. Men always like her. C. done D. didn't B. do A. did 2. I'd like to eat more of this cake, but it's very (fat) _____. 12. He is always being late for class, has disappointed my teacher. 3. Mai will help you. She is a pleasant. (friend) A. which B. who C. what D. whose 4. I speak English (fluent) 5. My brother likes physics, math and other (science)______ subjects. 13. she is rich, she always seems sad. 6. There are so many (different) ______ between me and my sister. A. Although B. Despite C. But D. In spite of 14. We liked the full-moon festival is celebrated in mid-fall very much. 7. More flood could (danger) _____ hundreds of homes. 8. Thank you for a very (enjoy)._____ evening. We had a lovely tune. A. which C. what D. whose B. who 15. My mom is a woman who in the armchair. 9. This is a (poison) plant. C. is sitting D. sat 10. Hung was very bright. He passed the exam (easy)_____. → A. sit B. was sitting

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp á Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

.50

| 16 the rain, my frie | nd went out. | * | II. Hoàn thành câu bà | ăng cách thên | n một đại từ quan | hệ phù hợp: |
|--------------------------------------|---------------------|--|---|-----------------|------------------------|------------------|
| A. Despite of B. In spite of | C. Because | D. In spite | 1. The taxi driver | took me the | airport last week was | very humorous. |
| 17. What your uncle's job no | | • | (who/ whose/ tha | at/ which) | | |
| | | D. is being – is being | 2. My father is the perso | on I | love best. | |
| 18. Which school do you go to? | | | (who/ whom/ tha | nt/ which) | | |
| | | | 3. You can take any pen | 3 | ou want. | |
| A. I go to Tran Quoc Tuan school. | €. Tran Ouoc T | uan is my school. | (that/ whose/ who | om/ which) | | |
| B. I go to a high school. | D. A, B and C a | * | 4. The dictionary | is on the ta | ble is mine. | |
| 19. I have got a headache. | | | (that/ whom/ whi | | | |
| | | | 5.The book I l | borrowed yester | day is very interestir | ıg. |
| A. You must take some aspirin. | C. You mustn't | stay in bed. | (who/ whom/ tha | | | |
| B. You must stay up late. | D. You mustn't | | 6. This is the last time | | her. | |
| 20. She is the first person re | | • | (who/ whom/ tha | | | |
| A. which B. who | C. that | D. whom | 7.The boy you | | is my brother. | |
| 21. The boy and the dog passed | | ht made much noise. | | | | |
| A. which B. that | | D. whom | 8. I gave all the salary | | received to my moth | er. |
| 22. Nowadays Father's Day and Mothe | r's Day | in many countries | | | | |
| in the world. | | | 9. The song to I li | | was composed by an | English musican. |
| A. celebrate B. are celebrated | C. is celebrated | D. all are correct | (that/ whom/ whi | | . | |
| 23. I think we should gather | special meals tha | it our parents like. | 10.This is the house | | is very rich. | |
| A. cook B. cooking | C. to cook | D. was cooking | (whose/ whom/ v | • | | |
| 24. Her sense of humor makes my moth | ier | others. | III. Chọn từ có cách p | | so với những từ c | àn lại: |
| A. different from B. as | C. different | D. the same | | - | C. generosity | D. m <u>i</u> ss |
| 25. That is my neighbor | children are lo | ovely. | ₹ 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 | T 3 | C. poster | D. oversea |
| A. which B. who | C. whose | D. whom | | iffect | | D. amount |
| 26. Despite my fat | her does gardenin | ıg. | | | C. punish | D. trusty |
| A. heavy rain B. rain heavy | C. rain heavily | D. all are correct | 5. A. cough B. c. | , | C. symptom | D. short |
| 27. His birthday was happy | some of his frie | nds couldn't come. | | * * <u>*</u> | | |
| A. though B. despite | C. but | D. in spite of | IV. Điền vào mỗi kho | | | iann tu dung: |
| 28. I'm having a party in | my 21st birth | day. | 1ele_ra_ion 2. | | | |
| A. celebration of B. celebrated | C. celebrate | D. celebrating | 4. d_stuish 5. | | | |
| 29. I has been as the r | representative of c | ompany. | 7. e_pre_s 8. | | | 10ri_ri_y |
| A. nominate B. priority | C. nominated | D. towards | V. Hãy dịch các câu s | , , | | |
| 30 the story was funny, no o | ne laughed. | AND THE STATE OF T | 1. Tôi rất thích món xà | | | |
| A. Although B. Despite | C. But | D. In spite of | | | | |
| 52 | Bài tân | TIẾNG ANH 9 - Có đáp á | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp | án | | 53 |
| | | | | | | |

| 2. Bồi bàn, làn | n on đưa cho tôi bản thực đơn. | 8. Kitchen/ was/ wonderful/ baking/ of/ there/ in/ smell/ the/a/ bread. |
|-----------------------|---|---|
| 3. Một ít công | việc của ông ta mà tôi thấy được là rất đáng hài lòng. | 9. Everything / he / said / pure / that / was / nonsense |
| 4. Vui lòng ch | o chúng tôi hóa đơn. Nhanh lên nhé. | 10. Salad/ consisted/ the/ cold/ of/ course/ fish/ and/ first. |
| 5. Tôi không t | hích uống rượu và anh ấy cũng thế. | VII. Tìm lỗi sai trong mỗi câu sau và sửa lại cho đúng: 1. They said that the men were thieves, who turned out to be true. |
| 6. Con thích lo mẹ ạ. | oại rau nào đây Susan? – Con thích một ít cả chua và xà lách | |
| 7. Họ đã phải | chờ quá lâu vì vậy họ đã quyết định đi. | 3 Did you see the letter who came this afternoon? |
| 8. Trời mưa q | uá lớn, vì thế ít người đến bữa tiệc. | 4. The school which I study is big. |
| 9. Bạn có biết | tên khách sạn nơi Mary ở không? | 5. The reason which I phoned you is to invite you to my birthday party. |
| 10. Dù trời có r | mưa hay không, đến chủ nhật chúng tôi vẫn chơi đá bóng. | 6. However hardly she tries, she never seems able to pass the exam. |
| | ác từ bị đảo lộn theo thứ tự đúng của câu: ors / weather / have / in spite of / a party / the / bad | 7. Although the rain, they went out. |
| | some/ please/ have/ would/ more/ like. | 8. My brother has just won the first prize in the English contest speaking. |
| 3. Fresh/ help/ | the/ to/ fridge/ vegetables/ the/ keep. | 9. The time which I were at primary school was an unforgettable moment. |
| 4. Yesterday/ | hings/ went/ bought/ mother/ and//my/ supermarket/ a/ of/ things | 10. Because the keyboard wasn't working well, my sister finished the letter. |
| | / salt/ so/ it/ will/ little/ to/ should/ you/ spinach/ will/ taste/ a. | VIII. Sắp xếp các chữ cái đã xáo trộn thành từ có nghĩa: 1. USTTR 6. COMSEPO |
| 6. And/like/o | drink/ Americans/ coffee/ to/ a/ of/ orange/ lot/ juice. | 2. DOMFERE 7. EDCORAOTR 3. HUORM 8. USORTPP |
| | often/ I / instant/ noodles/ for/ have. | 4. PRAADE 9. SHREA 5. ACHTYRI 10. STCIKY |

| IX. Điền giới từ thích hợp vào chỗ trống: | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|
| 1. It's the mixture salad and tomato. | | | | | |
| 2. I am sitting Jon and Mary. | | | | | |
| 3. He tried it but it doesn't fit. | | | | | |
| 4. I'll be home seven because I want to see the seven o'clock news. | | | | | |
| 5. Mrs. Lien talks a lot you. | | | | | |
| 6. There is a soccer match on TV. Can you turn it? | | | | | |
| 7. Does he usually use the internet studying? | | | | | |
| 8. How much time did you spend learning it? | | | | | |
| 9 sunday, Susan usually stay in bed10 am. | | | | | |
| 10 the way home, they stopped Thomas's house. | | | | | |
| X. Sắp xếp lại các câu sau theo thứ tự của một đoạn hội thoại. | | | | | |
| Sue: Oh, I see. I'll wait. | | | | | |
| Ken: I have to do my homework. I ought to finish it before I play chess. | | | | | |
| Sue: Would you like to play game of chess, Ken? | | | | | |
| Ken: Ok, that good. See you in an hour. | | | | | |
| Sue: How much will it take? | | | | | |
| Ken: I'd love to but I can't. | | | | | |
| Sue: See you. Bye! | | | | | |
| Ken: About an hour. | | | | | |
| Sue: No problem. I also have to prepare for my English lesson tomorrow. | | | | | |
| Ken: Well, but it'll take me a long time to do it. | | | | | |
| Sue: Oh, what pity! | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| 56 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | | | | | |

UNIT 9.

NATURAL DISASTERS

(Thiên tai)

| | | * | |
|----------------------|-------------------|---------------------|---------------------------|
| I. Chọn đáp án c | đúng nhất: | * | |
| 1. The accident did | | to the car. | |
| A. damage | B. cyclone | C. bucket | D. border |
| 2. It's sunny now, b | out I'll bring a | jus | st in case. |
| | | C. huge | · · |
| 3. She warned me . | alon | e | |
| A. not to go | B. to go | C. to not go | D. go |
| 4. I can't | what he says. | | |
| A. wave | B. to trust | C. trust | D. to wave |
| 5. Adults shouldn`t | | . childishly. | |
| A. behaves | B. behaving | C. behavior | D. behave |
| 6. I am | good weather ton | norrow. | |
| A. expecting | B. expected | C. expect | D. expects |
| 7. The earthquake l | had been | several wee | eks before. |
| | | C. predict | |
| 3. I'm scared | ghosts. | | |
| A. on | B. in | C. of | D. with |
| 9. Her film perforn | nance didn't come | e to | expectations |
| A. up with | | | |
| 10. Many people b | ecome | because | of the natural disasters. |
| | | C. hometown | |
| 11. The building | was d | estroyed in the fir | re now has been rebuilt. |
| A. who | B. that | C. which | D. B and C are correct |
| 12. This student, | | | |
| A. who | B. whom | C. which | D. A and C are correct |
| 13. San's mother, | is ove | r 50 years old, goo | es swimming. |
| A. who | B. that | C. which | D. B and C are correct |
| 14. The volcano la | st ove | er seventy years ag | go. |
| A. erupt | B. turn up | C. erupted | D. typhoon |
| 15. People are alw | ays afraid | earthquakes. | |
| A. up with | B. in | C. of | D. with |

| | 0 - | |
|---|--|---|
| 16. Ha Noi will have between 20 ^o C to | | II. Đọc câu và thêm dấu phẩy vào mệnh đề quan hệ nếu cần thiết: |
| A. snowstorm B. temperatures C. raining | | 1. My dog which I brought home from Ho Chi Minh City has brown hair. |
| 17. My father wants me to the volume or | TV because he wants to | |
| listen to the | | 2. Vung Tau which is a beautiful beach attracts thousands of tourist every year |
| A. turn – weather C . turn off – V | | |
| | veather forecast | 3. Swimming which is good for our health is my favorite sport. |
| 18. It will be along the coast of Quy Nhor | The state of the s | |
| A. raining B. to rain C. rain | | 4. Ken's house which is in the town is over 100 years old. |
| 19. Coughing and sneezing are of a co | | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · |
| · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | D. symptoms | 5. The woman that loves me best is my mother. |
| 20. She doesn't like pork and does h | | |
| 11. 0.00.00 | D. too | |
| 21. He can speak English very well and | | 6. Miss Nhuan who plays badminton very well is my English teacher. |
| A. so B. either C. too | | |
| 22. The country has the world's largest popul | - | |
| A. who B. whom C. that | | |
| 23. Many buildings had been in the ear | 1 | 8. The Berlin Wall which was built in 1961 has stood for 28 years. |
| A. damage B. disaster C. damaged | | |
| 24. The explorer discovered America i | | 9. The woman in red who is standing over there is my aunt. |
| A. who B. whom C. that | D. whose | |
| 25. Neil Armstrong, first walked on the | | 10. My sister Susan who lives in America is a doctor. |
| A. who B. whom C. that | D. whose | |
| 26. We should buy some canned food a t | yphoon. | III. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc: |
| A. before B. as C. after | D. because | 1. Who (help) you draw that map, Nga? |
| 27. Mr. Robinson, talked to my mother las | | 2. My father (visit) |
| A. which B. whom C. that | The state of the s | |
| 28. Sue told me her address I wrote, do | - 40 | 3. Can you smell something (burn) in the kitchen? |
| A. who B. whom C. that | | 4. My best friend (send) a postcard to me from the last summer. |
| 29. We should check all the window and door late | hes. There must be strong | |
| | | 6. David's sister (cut) the flowers last Sunday. |
| A. blowing wind B. blow wind C. blow | D. wind blowing | 7. When the 18 th FIFA World cup (hold)? |
| 30. The animal in Vietnam was ch | osen to be the logo of Sea | 8. You must (go) home right after school. |
| Games 2003 is the | | 9. If I (be) you I (will not) (behave) like that. |
| A. buffalo B. coat C. dog | D. kangaroo | 10. An and Binh (get) (marry) next year. |
| 58 | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp t | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |
| | | |

| IV. Đặt câu hỏi cho từ được gạch chân: | 7. He is a (fast/ fastly) swimmer. |
|--|--|
| 1. I saw an exciting film on TV yesterday evening. | 8. My mother work very (hardly/ hard) for 12 hour a day. |
| | 9. He spoke so (quick/ quickly) that I couldn't understand. |
| 2. I often go to school by bike. | 10. Not all beautiful singer can sing (beautiful/ beautifully) of course. |
| | VII. Sắp xếp các chữ cái đã xáo trộn thành từ có nghĩa: |
| 3. My family traveled to Da Nang by car. | 1. VAONLC 6. ABPTRÚ |
| | 2. WARINGN 7. TERSHLE |
| 4. Today, the weather is <u>bad.</u> | 3. UNWATERDER 8. COAPSELL |
| | 4. DLATI 9. TROYDES |
| 5. My brother help me draw map. | 5. TEI 10. NATULAR |
| (There are to repty places in a factball match | VIII. Tìm lỗi sai trong mỗi câu sau đây và sửa lại cho đúng: |
| 6. There are twenty player in a football match. | 1. The picture where she was looking at was very beautiful. |
| 7. Next weak, there will be a tennis tournament here. | |
| 7. Next weak, there will be a termis todinament here. | 2. I expect when I'll be back on Sunday. |
| 8. Yes. He is a very skillful player. | |
| o. <u>restre is a very skiniar prayer.</u> | 3. Viet Nam, when is a tropical country, exports rice. |
| 9. The final champion League Cup match took place in Old Trafford stadium. | |
| | 4. My new flat, whose is on the 19 th floor has a beautiful view. |
| 10. My teacher was in hospital for a fortnight. | |
| | 5. She is the only person who can do it. |
| V. Điền vào mỗi khoảng trống một chữ cái để tạo thành từ đúng: | |
| 6bru_t 2. ba _ery 3lank_t 4. b_re_u | 6. The tree that branches are dead will be felled tomorrow. |
| 5. caage 6. coa1 7. dam_ge 8. cy_lo_e | |
| 9. d_sas_er 10. earake | 7. She is the very woman which we want. |
| VI. Chọn từ trong ngoặc để điền vào chỗ trống cho hợp lí: | |
| 1. The show started very (late/ lately), as late as 11 p.m | 8. Despite it is expensive, people buy it. |
| 2. Does roses always smell (sweet/ sweetly)? | |
| 3. He came (late/ lately) because it rained (heavily/ heavy) | 9. The river where is the longest in the world is Nile. |
| 4. He drove (bad/ badly) last night. | |
| 5. He is a fast runner. He runs (fast/ fastly) | 10. The table when I bought last night is broken. |
| 6. It was a very (short/ shortly) movie only 45 minutes. | Yan II. |
| Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | |

IX. Điền từ thích hợp (trong khung) vào chỗ trống:

| pilot | must | community | some | important |
|------------|--------|-----------|------------|-----------|
| activities | driver | small | collection | join |

- 1. What is with teenagers?
- 2. I often has a breakfast before going to school.
- 3. My uncle is a He often flies to others countries in Asia.
- A can say underwater for long.
- 5. The student wear uniform at school.
- The student in my school often do work in their free time.
- 7. My brother has a large..... of Japanese stamps.
- 8. The students can take part in a lot of different after school hours.
- 9. Would you like soup?

62

10. My football team needs some more player, why don't you?

X. Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Mary's mother is good at cooking. She is very busy, but she always cooks many delicious dishes for her family. Yesterday was Mary's birthday so her mother worked busily in her kitchen. She prepared the dinner for her family. First, she sliced the beef. Next, she sliced the green pepper and onions. Then she cooked some rice and boiled some spinach. She added a little salt to the and the vegetables in a little vegetable oil. She added a little soy sauce to the dish. Finally, she sliced the cucumber and made cucumber salad with some onions. Mary also helped her mother set the table with plates, bowls, chopsticks, spoons and glasses. Dinner was ready in a few minutes. All members in Mary family sat down and enjoyed it.

- 1. Who is good at cooking?
- 2. Who did help the mother cook dinner yesterday?
- 3. What did Mary's mother do first? _____
- 4. What did Mary's mother do finally?
- What did Mary do?

UNIT 10. LIFE ON OTHER PLANETS

(Sự sống trên các hành tinh khác)

| I. Chọn | - C | | -# "/ · | 1 4. |
|---------|-----|----|---------|---------|
| i i hon | aan | an | anno | nnar: |
| | | | | ******* |

| I. The | iailded sa | iciy. | |
|-------------------|------------|---------------|-----------------|
| A. plane | B. cyclone | C. news | D. plate |
| 2. There wasn't | | evidence to p | rove him guilty |
| A. enough | B. on | C. so | D, some |
| 3. The police hav | e just | an escap | ed convict. |

landed safely

A. cabin B. claim C. balloon D. captured

C. with

- 4. Has she any proof that she me?
 - B. relate C. is related D. is related to

D. about

D. All are correct

D. not may to

D. should

- 5. He often terrifies kids ghost stories.
- 6. The thief disappeared without trace.
- B. any C. with D. about A. some
- 7. She may be her homework.

B. some

- B. doing A. do C. does D. done
- Yes, please do.

A. related to

A. on

- C. May A. Should B. Must
- 9. Sue come to the party tonight.
- A. may not to B. not may C. may not
- 10. If you invited him, he come.
- A. might B. must C. may
- 11. If it doesn't rain tomorrow, I visit my grandfather.
- A. will B. must C. shouldn't D. should
- 12. If I were you, I that.
 - A. would B. would do
- C. wouldn't do D. All are correct
- 13. If I a dictionary, I wouldn't borrow him.
- A. have B. having C. had D. has 14. If I enough money. I will buy a new bike.
 - A. am B. were
 - C. have
- D. had

| 15. I'm playing football tomorrow it's rain | ning. |
|---|--|
| A. if B. because C. unless D. no | ot if A although B management C descrite D |
| 16. If I were you, I him the book. | A. although B. moreover C. despite D. as |
| A. lend B. must lend C. can lend D. w | vouldn't lend II. Sắp xếp lại thứ tự các từ đã bị xáo trộn để tạo thành câu đúng: |
| 17. If I could speak English fluently, I for a forei | ign company. 1. teenagers / there / program / not / many / good / for / are. |
| A. work B. works C. will work D. w | vould work |
| 18. I'm play tennis tomorrow unless it | 2. you / kinds / do / what / like / programs / of? |
| A. rain B. doesn't rain C. is raining D. w | vill rain |
| 19. My sister better grades if she studies har | der. 3. a / going / am / 1 / detective / movie / with / sister / see / to /my. |
| A. get B. got C. would getting D. w | ould get |
| 20 I hurry now, I'll be late. | 4. was / table / heavy / hardly / could / the / I / it /so / lift. |
| A. If B. Might C. May D. U | Jnless |
| 21. If he harder, he | his exam. 5. you / catch / to / in / the / you / ought / the / plane / before / plane /check / |
| A. had worked – would have passed C. had working – woul | ld have passed when / board. |
| B. worked – would passed D. had worked – passed | ed |
| 22. It's been a day. | 6. popular / is / most / in / game / Britain / football / the. |
| A. marvelous B. capture C. experience D. o | orbited |
| 23. Mars is known the red planet. | 7. we / go / if / may / it / hot / swimming / is. |
| A. on B. in C. as D. a | |
| 24. I may not to see her again. | 8. teenagers / world/ the / most /like /around /television. |
| A. want B. wants C. to want D. is | s wanting |
| 25. If she the interview, she | the job. 9. is full/ street/ of / the / until/ morning / traffic /night /from. |
| A. hadn't missed – might have got C. missed – might get | |
| B. had missed – might have got D. hadn't missed – go | ot 10. viewer/ can / in/ TV/ questions / join/ answering/ by/ through/ or/ mail. |
| 26. If she studies hard, she her examin | nation. telephone. |
| A. will pass C. pass | |
| B. would pass D. would have passed | III. Điển vào mỗi khoảng trống một chữ cái để tạo thành từ đúng: |
| 27. If I were you, I wouldn't a new car. | 1. p_an_ts 2. abd 3. airft |
| | buys 4. ca_in 5. cape 6loon |
| 28. I a new motorbike if I have enough mono | |
| A. buy B. will have buy C. would buy D. v | will buy IV. Đặt câu hỏi cho cụm từ được gạch chân: |
| 29. The plane safely. | 1. He would like to have diner out tonight. |
| A. landed B. landing C. land D. A | All are correct |
| CA | Bải tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án 65 |
| 64 Bài tập TIÊNG | ANNI 9 GG dap |

| 2. , , | Music show. (Hung's favorite program is music shows) | 8. If math physic | | |
|--------|--|--|--|--|
| | No. He doesn't (He doesn't watch a lot of TV) | 9. His son/ watch film to doing homework | | |
| 4. | I often help my mom to do housework in my free time. | 10. We /see the shows of our favorite singer/ hear their albums | | |
| | Growing children shouldn't drink coffee because it's bad for them. | VI. Hoàn thành câu với <i>might, may, should, must, can, can't, mustn't</i> : 1. He's only 17 years old. He get married now. | | |
| 6. | He failed he exam because he was too lazy. | you swim when you were 6 years old?I go now because it's getting too late. | | |
| 7. | Sang plays the piano very well. | 4 I sit here? 5. You are a clever girl. You learn hard to have a good job | | |
| 8. | It's takes me 10 minutes to get my office by motorbike. | 6. You tell lies. 7. If you invited her, she come. | | |
| 9. | I'd love to. What's on at the cinema? | 8. Your hair is too long. You have a haircut. 9. He arrive tomorrow. | | |
| 10. | . No. I'm not. I'm busy doing my homework tonight. | 10 I have your paper in a minute? VII. Em hãy cho dạng đúng của động từ: | | |
| | Viết câu với các từ gợi ý, dùng cấu trúc "preferto" (thíchhon): She/ classical music/ pop music | 1. If I (have)enough money, I (buy)car.2. What would you (visit)if you (be)in Vung Tau now3. If my sister owned a piano, she (play)well. | | |
| 2. | Nam/ take part in sports/ watch them on TV | 4. If we (take) exercise, we (be) healthy. 5. If we (use) some money. | | |
| 3. | My father/ walk/ cycle | 6. Unless it (stop) raining, I (not go) out. 7. If I (study) harder, I (pass) my exam. | | |
| 4. | Most children/ cartoons/ movies | 8. If my family (live) in Da Nang city, we (visit) | | |
| 5. | She/ play the guitar/ play the violin | 10. If I (be) rich, I (travel) around the world. | | |
| 6. | The children/ play/ study | VIII. Tìm lỗi sai trong mỗi câu sau đây và sửa lại cho đúng: 1. It may were a pen or it might be a pencil. | | |
| 7. | His father/ tea/ coffee | 2. How much did you weigh last month? | | |
| | and the control of th | | | |

| 3. | They don't depend in their parents | | ONE - PI | ERIOD TEST 1 | |
|----------|--|--|---|------------------------|---|
| 4. | Most teenagers don't like tradition music. | I. Chọn đáp án | | | |
| _ | | The Books of the Control of the Cont | • | t in fact I | |
| 5. | Invention is a person who invents something. | A. don't | | C. earn | |
| e di use | | | | nable t | |
| | If it rain this afternoon, I won't go out. | | | C. over | |
| | | | | That's why you feel to | |
| 7. | What's in television tonight? | | in the state of t | C. were walking | |
| | | | | | wish there. |
| 8. | She has a lots of stamps in her collection. | A. I could | | C. I could have co | ome |
| | | | | | |
| | My sister would miss the bus if she doesn't hurry. | | I wa | | |
| | | | | C. during | |
| 10. | He wrote the fairy tales until 1835 and 1860. | | | working a | |
| | | A. used to | | C. is used to | |
| IX. Đ | Diền giới từ vào chỗ trống: | | | ther you | |
| 1. A | re you tried watching the same film. | | | /er for 1 | 医二甲二甲二甲二甲甲二甲甲甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二甲二 |
| 2. W | e got our seats. | A. used to | | C. is used | D. used |
| 3. H | e got the car and drove away. | | | day for our final exan | |
| 4. Tl | hey usually come home foot. | A. after | B. bv | | D. later |
| 5. Tl | hey often gather and talk their stamps. | | • | otorbike. Helmets are | |
| 6. H | e is fond listening to pop music | our heads. | | iotorome. From ots are | usea |
| 7. W | e are going to build our house month. | | B. protect/ | C. protecting | D. protected |
| 8. Sl | ne's going out an umbrella. It's raining. | | 그 그 그 사람들이 가장 가장 함께 가는 것 같다. | | ve always |
| 9. It | 's too kind you to help me my work. | | B. get on | | |
| 10. TI | he battle is full beer. | 12. They have | for nearly | two years, but this w | as their first meeting. |
| X. Sắ | íp xếp các chữ cái đã xáo trộn thành từ có nghĩa: | A. working | B. written | C. corresponded | D. talked |
| | PCEA 6. PUCIBL | 13. They really er | njoy the peaceful. | in Vietna | am. |
| | RITEFY 7. REPFECT | A. impression | B. atmosphere | C. expression | D. faces |
| | REEPOT 8. LEHO | 14. The | language of N | Malaysia is Bahasa M | alaysia. |
| | NDENITIFIED 9. LANINGD | A. internation | al B. national | C. continental | D. country |
| 5. FO | | 15. It seem difficu | ult for me to have | a trip | at present. |
| J. 1 (| | A. abroad | B. outside | C. above | D. inside |

| 16. A person with whom one becomes friendly by corresponding is a | II. Viêt lại câu bắt đầu băng "I wish": | | |
|---|---|--|--|
| A. write B. pen – name C. pen – friend D. pen – writer | 1. Ba and Nam can't join in the sightseeing tour. | | |
| 17. Mr. Poole has lived in Vietnam for many years. He the hot | They wish | | |
| climate here. | 2. Thu doesn't have time to go to the movies with her friend. | | |
| 18. A. used to C. gets used to | She wishes | | |
| B. is used to D. B and C are correct | 3. Ba can't take part in the trip to the City Museum. | | |
| 19. I'm worried about my basketball team. I they play well. | He wishes | | |
| A. wish B. hope C. want D. ask | 4. Her mother doesn't buy her new clothes for Tet. | | |
| 20. We her a happy new year. | She wishes | | |
| A. wished B. said C. told D. wanted | 5. The children cannot play with those new toys. | | |
| 21. John came to the meeting but Charles didn't. I wish he there. | They wish | | |
| A. did B. uses to C. is used to D. has used to | 6. They cannot eat seafood. | | |
| 22. Mrs. White is veryShe goes to church every day. | They wish | | |
| A. religion B. region C. religious D. All are correct | 7. Ha doesn't get a chance to meet that famous singer. | | |
| 23. When I was a child, Ia tricycle. | She wishes | | |
| A. was riding B. ride C. used to ride D. used to riding | 8. Lan can't meet her friend. | | |
| 24. We'd better wait here until the rain | She wishes | | |
| A. will stop B. would stop C. stopped D. stops | 9. The student cannot leave for Hanoi with the team. | | |
| 25. Mary didn't get good marks for the test last week. She wishes she | They wish | | |
| more time. | 10. Phong doesn't have a computer at home. | | |
| A. study B. would study C. starting D. had studied | He wishes | | |
| 26 she use to be your neighbor? Did she live next door to you? | III. Đặt câu hỏi cho các câu trả lời sau: | | |
| A. Has B. Had C. Did D. Does | 1. The little girl played the piano very well. | | |
| 27. We lost the football match. If only we more regularly. | How | | |
| A. had practiced C. could practice | 2. They missed the bus this morning because they got up late. | | |
| B. practiced D. would practice | Why | | |
| 28. He will finish the work before you here tomorrow. | 3. The teacher gave the students some scientific books. | | |
| A. leave B. left C. will leave D. leaving | What kind | | |
| 29. Tam didn't do morning exercise. Now he is getting fat. | 4. The weather was so nice and warm. | | |
| A. used to B. use C. get used to D. be used to | What | | |
| 30. A lot of people use mobile phones nowadays. They | 5. Nam can speak French and English well. | | |
| communicating through long distances. | How | | |
| A. are used for B. used for C. used to D. are used to | 6. His grandparents are going to pay a visit to Hanoi. | | |
| 31. I'm sorry. I can't talk to you long. I for an examination. | Who | | |
| A. am studying B. have studied C. studied D. are used to Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp? | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | | |
| 70 Bài tập TIENG ANH 9 - Có đap | | | |

| | sted in the performance of the animals. | The stadium is being reconstructed for the next Ol | ympic Games. |
|-----------------------------------|--|---|---------------------------------------|
| 8. Her parents left for Hanoi How | i two days ago. | Shakespeare is known as the most famous English | playwright. |
| 9. My children watched T.V How | two hours last night. | The important news are being broadcast on T.V. | |
| 10. The girls have waited for How | the teacher for an hour. | The crop can be damaged by the constant heavy ra | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · |
| IV. Viết lại các câu sau: | | Only men were allowed to compete in the ancient Ol | ympic Games in Greece |
| 1. She makes coffee for her | parents every day. | The door to the auditorium is shut. | |
| 2. Phong has to return the so | cientific book to the library. | The village can be seen from the top of the hill. | |
| | |). The Taj Mahal was designed by Turkish architect. | |
| | friends to her birthday party. | I. Sửa lại các câu sau sao cho đúng: | |
| , | | I have known this singer since she has been 16 yea | ırs old. |
| | eing in disordered arrangement. | They haven't saw such a terrible fire before. | |
| 7. The police has just caugh | | The boys played football since 2 o'clock. | |
| 8. The television station has | broadcast all the 22 nd SEA-Games competitions. | Their children played in the garden while they sat books. | under the tree and read |
| | ntified flying objects last night. | Her father worked in that hospital since he has mo | ved to this city. |
| | Food in the refrigerator to keep it fresh. | She worn that red scarf since winter has come. | |
| V. Chuyển các câu sau sang | | | |
| | | She became so famous since her first album appea | |
| 2. Lan was accepted as a new | w member of the Y and Y club in the last meeting. | The student wish they can pass the exam and get the | ne scholarship easily. |

| 9. Lan has meet some old friends two days ago. | | | | |
|---|--|--|--|--|
| 10. They didn't see each other for long. | | | | |
| VII. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc: | | | | |
| 1. I (not/ receive) a letter from him yet. | | | | |
| 2. When I (study) in my room, my mother (come) in. | | | | |
| 3. The earth (move) around the sun. | | | | |
| 4. He only (enjoy) socialzing with new colleagues in his company, | | | | |
| 5. I (give) two hours to do this exercise. | | | | |
| 6. My sister Thao, who (live) in Japan, is a doctor. | Liz . | | | |
| 7. We commit (use) money only for the purpose for which it | IX. Chọn từ có cách phát âm khác nhất với những từ còn lại. | | | |
| was raised. | 1. A. <u>c</u> inema B. <u>c</u> ome C. <u>see</u> D. <u>s</u> ing | | | |
| 8. She often (go) to the cinema on Saturday. | 2. A. finality B. mischievous C. basic D. permit | | | |
| 9. If it (rain) | 3. A. d <u>irty</u> B. s <u>ir</u> C. sweat <u>er</u> D. w <u>or</u> k | | | |
| 10. I (promise) I (phone) you as soon as I (arrive) | 4. A. romantic B. contractual C. confide D. record. | | | |
| VIII. Hoàn thành bức thư bằng cách sắp xếp các câu sao cho hợp lí: | 5. A. medium B. sweater C. weather D. yellow | | | |
| 1. Dear Jack. | 6. A. <u>wh</u> ose B. <u>wh</u> en C. <u>why</u> D. <u>wh</u> ich | | | |
| 2. That's great, but we train a lot and I can't do all my homework. | 7. A. relax B. famous C. chat D. calculator | | | |
| 3. How are you, I'm very busy at my new school. | 8. A. marry B. marriage C. approval D. attractive | | | |
| 4. You know I'm not stupid. What can I do? | 9. A. bag B. bank C. parent D. attract | | | |
| 5. Should I leave the swimming team? | 10. A. ch <u>i</u> ld B. l <u>i</u> vé C. pract <u>i</u> se D. w <u>i</u> ll | | | |
| 6. You're my best friend and you know me well. | X. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc: | | | |
| 7. I really don't want, but my Mom and Dad think I should. | 1. We didn't go out because it was raining (heavy) | | | |
| 8. My first problem is that the schoolwork here is very difficult and I'm | 2. The football match was very we enjoy it (excite) | | | |
| getting bad marks. | 3. The village is very quite and (peace) | | | |
| 9. It's not bad here but I'd like to see all my old friends again. | 4. My brother is the in my family (tall) | | | |
| 10. Also, I'm a member of the schoolwork swimming team. | 5. You must be when you open the door (care). | | | |
| 11. Jack, I'm writing to you because I've not a few problems. | 6. He cycled and had an accident (care) | | | |
| 12. Please write to me soon. | 7. You can trust him. He is always (honesty) | | | |
| Liz | 8. Linh is a stamp (collection) | | | |
| | 9. He can answer them. (ease) | | | |
| | 10. Da Lat is a city of great (beautiful) | | | |

ONE - PERIOD TEST 2

I. Chọn đáp án đúng nhất: 1. Her parents wish she the scholarship next school – year. A. would get B. will get C. get D. gets 2. That little girl wishes she enough money to buy that doll. B. had C. will have D. would have A. have 3. The children wish they back to visit their grandparents. B. would come C. will come D. came 4. Our younger brother took a long nap from 1p.m 4p.m. B. up to C. between 5. There used to be a huge old banvan tree the entrance of my village. B. in \mathbf{C} . on \mathbf{C} D. between A. at 6. They have learned English many years. A: in B. from C. for D. on 7. They heard a very strange noise midnight. A. on B. in C. at D. to 8. Phong wishes he Hanoi some day. B. would visit C. visits A. will visit D. visit 9. They wish they their test in time. B. can finish A. could finish C. will finish D. finish 10. Ba's uncle wishes he good crops this year. A. would get B. gets C. got D. will get 11. My home is village is about 30 kilometers A. in C. to B. from D. at 12. We had an student from Spain staying with us last year. B. interchange C, university A. exchange D. abroad 13. When she the top of the stairs, her heart was pounding. B. reached C. stepped D. traveled A. went 14. He is now living with his family a farm. A. in B. on C. at D. from 15. My brother is a university student, but he works as a waiter in the evenings. B. full – time A. all the time C. part-time D. sometime 16. We spent an enjoyable evening talking about old times: A. pleasant B. boring C. comfortable D. free

| 17. The final exam will be held June 12 th , 2013. | |
|--|----|
| A. in B. at C. on D. to | |
| 18. Everyone felt tired and hungry they sat down and took a rest. | • |
| A. because B. although C. so D. but | |
| 19. They were hungry, so they to the grocery store. | |
| A. go B. had gone C. went D. were gone | |
| 20. I am going to have my car tomorrow evening. | |
| A. wash B. washing C. washed D. is being repaired | d |
| 21. Learning a foreign language also includes learning the o that country. | f |
| A. reputation B. scenery C. culture D. read | |
| 22. If you want to your speaking, you should speak English with friends. | h |
| A. pass B. describe C. express D. improve | |
| 23. What of learning English do you find most difficult. | |
| A. aspect B. side C. detail D. position | |
| 24. The perfume has been in all the women's magazines. | |
| A. recognized B. advertised C. impressed D. read | |
| 25. Are you planning to enter law school? | |
| I asked Martha | |
| A. whether she is planning to enter law school. | |
| B. if she was planning to enter law school. | |
| C. is she planning to enter law school. | |
| D. was she planning to enter law school. | |
| 26. "We must leave immediately!" | |
| When the fire alarm rang, our teacher said immediately. | |
| A. we had to leave C. he must leave | |
| B. you must leave D. we have to leave | |
| 27. "When will the final exam be taken?" | |
| Bill wanted to know | |
| A. When will the final exam be taken? | |
| B. When the final exam will be taken? | |
| C. When would the final exam be taken? | |
| D. When the final exam would be taken? | ٠ |
| 28. The university has an international as a center of excellence | Э. |
| A. academy B. experience C. scenery D. reputation | |
| PAGES TIÉNO ANULO OF PER ES | 77 |

| 29. We're really looking forward with you. | 8. She left school |
|--|---|
| A. working B. to working C. work D. to work | 9. We usually go on holiday summer. |
| 30. I'll give you a call if I some help. | 10. He has been working three weeks. |
| A. will need B. need C. have been D. needed | IV. Viết lại các câu sau: |
| 11. Nối các câu lại thành một, sử dụng mẫu câu so hoặc sothat.1. There was fog. Their flight was delayed. | 1. "How much is the rent"? Nam asked. |
| 2. Their room had a very unpleasant view. They felt quite miserable. | 2. "What sort of carpet do you want to replace?" Mrs. Smith asked. |
| 3. They weren't enjoying themselves. They went home. | 3. "How far is it to the school" Nam asked. |
| 4. The beach was very crowed. There was hardly room to sit down. | 4. "When are you moving in" Mrs. Smith asked. |
| 5. They wanted a holiday. They looked at a Moonlight brochure. | 5. "What sort of heating is there" Nam asked. |
| 6. The hotel was very noisy. They couldn't sleep. | 6. "How often do you want to rent?" Nam asked. |
| 7. The holiday was very disappointing. They decided to ask for their money | 7. "What do you think of the flat?" Mrs. Smith asked. |
| back. | 8. "How do you go to school" Mrs. Smith asked. |
| 8. Alporta looked very nice. They decided to go there. | 9. "How many bedroom are there?" Nam asked. |
| 9. The way to the beach was very long. It took them an hour to walk there. | 10. "Where are you from" Mrs. Smith asked. |
| 10. The plane was very late. They got to bed at three in the morning. | V. Viết lại các câu hỏi sau thành câu tường thuật: |
| 11. The holidays were very cheap. They booked one immediately. | 1. "Do your sister and brother go to the same school?" She asked Nam. |
| III. Điền giới từ vào chỗ trống: | 2. "Are there some oranges in the fridge?" She asked her mom. |
| I fell asleep the film. There were many inventions the twentieth century. | 3. "Do you reading books?" Phong asked Peter. |
| 3. I play table tennis the weekend.4. The appointment is Monday. | 4. "Do you need an umbrella to go out?" She asked me. |
| 5. I'm leaving the morning, not the evening. | 5. "Does Phong's father work in a hospital?" Thu asked Ba. |
| 7. I'm leaving | Soes I folig's father work in a nospital. |

| 6. "Will it rain tomorrow morning?" He asked his friend. |
|---|
| 7. "Are Tam and Hoa late for class?" Tuan asked Lan. |
| 8. "Does she like sports?" Hoa asked Lan. |
| 9. "Does Lan's mother work for a bank?" Thu asked Long. |
| 10. "Do the children perform on television?" Her mother asked her teacher. |
| VI. Viết lại câu sao cho không làm thay đổi nghĩa: 1. This city had old buildings, but none can be found nowadays. |
| 2. "Don't shout" I said to him. |
| 3. "I'm very busy. I'll ring you tomorrow" Susan said to me. |
| 4. She's very pleased to going away on holiday soon. |
| 5. Practice speaking English every day or you can't improve your English. |
| 6. Do you like learning a foreign language? |
| 7. The boy is sorry he doesn't have his teacher's address. |
| 8. "Where do you live" The interviewer said to me. |
| 9. The last time we saw him was on Monday. |
| 10. "Can you speak any foreign languages?" Herry said to me. |
| VII. Tìm lỗi sai trong mỗi câu sau đây và sửa lại cho đúng: |
| 1. The Brown are going to India in June and they would go to Spain later in the summer. |
| 2. Last year we went to Hue and stayed at my grandmother for two weeks. |
| 80 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp á |

- 3. The taxi driver told me that he will take me to the hotel.
- 4. She asked me how long does it take me to go to school by bus.
- 5. The road on which we are driving is built in 1990.
- 6. I wish I didn't go there for my holiday last year. I didn't enjoyed it.
- 7. John was upset last night because he had to do too many homework.
- The teacher ordered us not open our books until she told us to do so.
- 9. Each of the students in the class has to do their own assignment this semester.
- 10. Throughout the United States there is fast food restaurants where hamburgers are served.

VIII. Dùng từ thích hợp trong khung để hoàn thành đoạn văn, sau đó trả lời các câu hỏi bên dưới:

| animal | student | rivers | grade | subject |
|--------|---------|--------|------------|---------|
| study | events | many | calculator | |

Nga is a(a).... at Tran Hung Dao school. She is in(b).... 7. She goes to school six day a week, from Monday(c).... Saturday. At school, she(d).... many things. In Math, she learn about graphs, equations,(e)....,... In geography, she studies different countries,(f)...., mountain, ranges,... In biology, she learns the like of plants and(g).... In history, she studies past(h).... in Vietnam as well as different countries,... She studies(i).... other things as well, such as Music, Sport and Art. She enjoys all of her(j).... She likes Math best because she thinks Math is difficult but it's fun.

IX. Chọn từ có cách phát âm khác so với các từ còn lại:

| | 1. | A. house | B. youth | C. outside | D. sound |
|----|-----|--------------------|---------------------|----------------------|---------------------|
| | 2. | A. cyclist | B. choice | C. ocean | D. surfa <u>ce</u> |
| | 3. | A. i <u>r</u> on | B. se <u>ri</u> ous | C. favo <u>r</u> ite | D. ar <u>r</u> ival |
| | 4. | A. minority | B. particular | C. r <u>i</u> b | D. r <u>i</u> m |
| | 5. | A. smell | B. detective | C. <u>e</u> dge | D. helpful |
| | 6. | A. think | B. thick | C. <u>th</u> in | D. <u>th</u> is |
| | 7. | A. ought | B. thought | C. though | D. br <u>oug</u> ht |
| in | 8. | A. real <u>ize</u> | B. devise | C. surpr <u>ise</u> | D. prom <u>ise</u> |
| | 9. | A. eight | B. v <u>ei</u> n | C. height | D. weight |
| | 10. | A. cell | B. city | D. <u>c</u> ube | D. rice |

tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

ONE - PERIOD TEST 3

I. Chọn đáp án đúng nhất:

| 1. | The local stadium i | sn't large enough | for many | •••• |
|----|----------------------|---------------------|---|------------------|
| | A. viewer | B. spectator | C. audience | D. inventor |
| 2. | All | for the relay race | should make their | way to the rack. |
| | A. rival | B. supporters | C. competitors | D.worker |
| 3. | Collecting stamps | is my favorite | | |
| | A. pastime | B. occupation | C. leisure | D. free |
| 4. | He is a | soccer pla | ayer. He plays very | well. |
| | A. good | B. well | C. badly | D. slowly |
| 5. | Would you tell me | where | ? | |
| | A. you were born | *** | C. you was born | |
| | B. were you born | | D. was you born | |
| 6. | Look at the river. | lt | very fast tod | ay. |
| | A. flows | | | |
| 7. | The train is never | late. It always | on | time. |
| | A. leave | B. left | C. leaves | D. to leave |
| 8. | He has | to the doct | tor. He has a bad co | old. |
| | | | C. to go | |
| 9. | Thanks | her help. I | can find the hotel. | |
| | A. for | B. with | C. to | D. of |
| 10 | . The students are p | laying soccer | • | ···· |
| | A. excite | B. excitement | C. excitedly | D. excited |
| 11 | | | | |
| | A. What | B. What's | C. Which | D. Which does |
| 12 | . You ought | th | e dentist. | |
| | A. to see | B. see | C. sees | D. seeing |
| 13 | . I | stay in bed | because I have a ba | ad cold. |
| | A. must | B. can | C. shouldn't | D. ought |
| 14 | . Walking is a good | | | |
| | A. game - health | ıy | C. activity – hea | lth |
| | B. activity – healt | hy | D. game – health | 1 |
| 15 | . We often drink co | ffee in the morning | g. But yesterday mo | orning we |
| | A. to drink | B. drink | C. drank | D. drinking |
| | | | | |

| 16. I saw you in the p | ark yesterday. Yo | ou on | the grass. |
|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| A. to sit | B. sit | C. sat | D. were |
| 17. Mrs. Lan | in Ho Chi Min | h City ten years ag | 0. |
| A. worked | B. works | C. to work | D. working |
| 18. He ought | in bed. He has a | a flu. | · · |
| A. stay | B. to stay | C. staying | D. stay |
| 19. Nga and Hoa | to visit the | citadel in Hue nex | t summer vacation |
| A. is going | B. are going | C. am going | D. going |
| 20. She speaks English | | | eatch her words. |
| A. slow | B. slowly | C. quick | D. quickly |
| 21. He finds that book | ······ | | 9 |
| A. interested | | | D. is interesting |
| 22. They work very | | before tests. | |
| A. hárd | B. keen | C. hardly | D. lazy |
| 23. It | | | |
| | | C. will be | D. takes |
| 24. At recess, | | | |
| A. most popular | | C. the most popul | lar |
| B. more popular | | | |
| 25. Every morning, I v | | | |
| A. breakfast | • - | | D. dinner |
| 26. Take the third stree | | | • |
| A. in | | | D. of |
| 27. The hotel is | of you. | | |
| A. opposite | | | D. near |
| 28. I would like | | | |
| A. sent | | | |
| 29. There is a souvenir | shop | Le Duan | street. |
| A. in | B. on | | D. from |
| 30. There is a store | | | |
| A. in | B. on | C. at | D. of |
| II. Mỗi câu sau có n | ıột lỗi sai, hãy t | ìm và sửa lại cho | ðúng: |
| 1. Don't expect to lear | n all words in a da | y. Learning languag | ge is time-consumed |
| | | | |

- 2. We regret informing you that your application has been turned down. Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

Bill didn't mind to be surprised by the birthday party held by his friends. It's always better to study vocabulary in connection by reading. 5. They were fortunate to have rescued from the fire before the building collapsed. You're wandering from the point again, so please to keep to the subject. We're warned him about swim in that part of the river. After two months without work, he regretted to leave his job at the bank. When I-realized I wrong, I apologized to him about my mistake. 10. I was prevented of arriving on time by delay in the railway symtem. III. Chọn từ cho sẵn điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn: for example refers . dispersing in even available poisons disturbing 100 marine Environmental pollution is a term that (1)..... to all the ways by which man pollutes his surroundings. Man dirties the air with gases and smoke, (2)..... the water with chemicals and other substances, and damages the soil with (3).....many fertilizers and pesticides. Man also pollutes his surrounding (4)...... various other ways. (5)....., people ruin natural beauty by (6)..... junk and litter on the land and in the water. They operate machines and motor vehicles that fill the air with (7)..... noise. Environmental pollution is one of the most serious problems facing mankind today. Air, water, and soil are necessary to the survival of all living things. Badly polluted air can cause illness, and (8)...... death. Polluted water kills fish and other (9)...... life. Pollution of soil reduces the mount of land that is (10)...... for growing food. Environmental pollution also brings ugliness to man's naturally beautiful world. IV. Cho hình thức đúng của từ: 1. Her clothes are really (expensive). 2. They don't smoking there (permission). 3. I like stories (color). 4. What a mother (wonder). 5. She is..... from her sister (different).

6. She say she is of her answer, so she is nervous (sure).

7. We were very after a long journey (tire).

84

| 8. That were surely a journey (tire). |
|---|
| 9. We are in Math (interest). |
| 10. Drinking coffee is bad for of children (healthy). |
| V. Viết các câu sau và thêm câu hỏi đuôi: |
| 1. Lan enjoys sewing clothes for her doll. |
| 2. School may be closed if it snows heavily. |
| 3. Children should drink a lot of milk and fruit juice. |
| 4. Thu didn't take part in the competition. |
| 5. They don't have to buy new dictionaries. |
| 6. She has read this news on the Internet. |
| 7. There was a lot of traffic in the streets yesterday. |
| 8. People have to rebuilt the building after the fire. |
| 9. I am making a big mistake. |
| 10. She can ride to school by herself. |
| VI. Viết lại các câu sau cho đúng: |
| 1. The student spend most of their free time to wander on Internet. |
| •••••• |
| 2. Thu is used to live in a big city now. |
| 3. Phong prefers walking than to jog for exercise. |
| 4. Tuoi tre newspaper are wide read by both adults and teenagers. |
| 5. I missed to watch that film on TV last night. |
| Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

| 6. People find internet interesting, do they? | 3. My uncle used (be) a footballer, but he had |
|--|---|
| | stop (play) because of an injury. |
| 7. T.V viewer at any age are able to watching their special programs. | 4. The teacher told everybody (be) quiet, but they just went on |
| 8. You should finish to work outside before it rains. | 5. Tim suggested |
| 9. It began raining early in the morning. | 6. We stopped |
| 10. Let's collect waste paper for the mini-project, shan't we? | "Well I expect (meet) her soon. 8. I like (lie) on the beach. I always spend my holidays (sunbath). |
| VII. Sử dụng từ gợi ý để viết câu: 1. The workers/ keep on/ build/ that tower | 9. Mary needs |
| 2. The students/ avoid/ answer/ the teacher's questions. | IX. Điền vào chỗ trống các từ thích hợp: 1. I have just moved to a house |
| 3. His mother/ postpone/ do/ the washing up | I'm thinking going abroad next year. The day are very short December. |
| 4. Thu/ be tired of/ do/ the same thing/ every day | 4. I'm tired telling you the same thing again and again. 5. Are you interested music. |
| 5. She/ finish/ write/ report | 6. I received a telephone call him yesterday.7. My father is working hospital. |
| 6. My classmates/ suggest/ go on an excursion | 8. I'm having this picture the wall. 9. There are 12 months a year. |
| 7. Hoa/ put off/ cook/ dinner | 10. Thanh will be here |
| 8. Lan/ be interested in/ watch/ cartoon | You should inform the police |
| 9. He/ get through/ wash/ his clothes | 3. You won't learn to use a keyboard properly |
| 10. They / delayed/ travel/ Europe | 5 |
| VIII. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc: | 7 she changed a lot, we didn't recognize her. |
| 1. She doesn't mind (walk) home, but her sister would | 8. Mai went to bed it was too late to go out. |
| like(get) a taxi. | 9 you drive without driving license, you're breaking the laws. |
| 2. Have you finished (write) your composition yet? | 10. I'm going away for a few days. I'll phone you I get back. |
| 86 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp ár | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

ONE - PERIOD TEST 4

| I. Chọn đáp án đúng r | ıhất: | | | B. is | praising | |
|--|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|----------|-----------------|-----------------|
| 1. I cannot help | mistakes. | | | | | |
| A. make B. | makes | C. make | · · | | ried it on | |
| 2. They work very | before | tests. | | . 17. He | has | ••••• |
| A. hard B. | keen | C. hardly | D. lazy | A. m | nuch | B. m |
| 3. It he | | | | 18. Sh | e will | • • • • • • • • |
| A. is B. | take | C. will be | D. takes | | rrive | |
| 4. At recess, | a | activities is tall | king. | | nat a nice neig | |
| A. most popular | | C. more popul | ar | | he neighbor is | · · · · · · |
| B. the most popular | | D. the more po | pular | | That is the job | |
| 5. Every morning, I wake | | | | | Tho is that nic | - 1 T |
| A. breakfast B. | | | | | Vhat 's name o | |
| 6. Take the third street | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | | | | communicated | |
| A. in B. | · · | * * * * * * * * * * * * * * * * * * * | | | on – with | |
| 7. The hotel is | | | | | denied | |
| A. opposite B. | | C. in front | D. near | | steal | |
| 8. I would lik e | | | | | denied that it | |
| | send | | | A. | | |
| 9. There is a souvenir sho | | | | | were | |
| A. in B. | on | C. at | D. from | | news has leal | |
| 10. I brought back a cow | • | | | | on | |
| | | | | | ow it's very. | |
| A. gift B. thing | | Ó souvenir | | A. B. | time – consun | ning |
| 11. It's not difficult | | | 90 | | | '+1 |
| A. make B. | | | | | r brother can | |
| 12. I want to learn | * W. | | | | went to school | y * |
| and the second second second second second | what | | - 1 | | doesn't he | |
| 13 | | | | | an isn't here, | |
| A. mother B. | | | | | does she | |
| A. Hother B. | <u> </u> | | | | re is no one in | |
| | | | | | is there | |
| A. in B. | on | C. before | □ D. at ẾNG ANH 9 - Có đáp ấ | | ÉNG ANH 9 - Có | |
| | | Dai iap II | FILE VIALLS OF COLORS | | | · · · |

| 15. Tl | hese students m | nerit | • | |
|---|---|---|---|--|
| Α. ν | was praising | | C. were praisi | ng |
| B. i | is praising | | D. praising | |
| 16. H | e | bu | t it didn't fit. | |
| | | B. tried it up | | D. tried up it |
| 17. H | e has | days off | than me. | |
| A. r | much | B. many | C. fewer | D. less |
| 18. Sh | ne will | home this w | veekend. | |
| Α. ε | arrive | B. come back | C. travel | D. visit |
| 19. W | hat a nice neig | hbor! | | |
| Α. Ί | The neighbor is | very nice. | | |
| В. У | What is the job | of that nice neighbor? | | |
| C. V | Who is that nice | e neighbor? | | |
| D. ' | What 's name o | of nice neighbor. | | |
| 20. He | communicated | l his childre | n the | e telephone. |
| | | B. for – on | | D. about – in |
| 21. He | denied | the mone | V . | |
| | | | , , | |
| | | B. was stealing | | D. steals |
| A. | steal | | C. stealing | D. steals |
| A. 22. Sh | steal | B. was stealing | C. stealing | D. steals |
| A. 22. Sho A. | steal e denied that it | B. was stealing | C. stealing signature. | |
| A. 22. Sho A. B. | steal e denied that it was were | B. was stealing | C. stealing signature. C. is D. A and B are | correct |
| A. 22. Sho A. B. | steal e denied that it was were e news has leak | B. was stealing her | C. stealing signature. C. is D. A and B are | correct |
| A. 22. She A. B. 23. The A. | steal e denied that it was were e news has leak on | B. was stealing her | C. stealing signature. C. is D. A and B are | correct D. out |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I kn | steal e denied that it was were e news has leak on | B. was stealing her steed | C. stealing signature. C. is D. A and B are | correct D. out nteful to you. |
| A. 22. Sho A. B. 23. The A. 24. I ka A. B. | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consun time | B. was stealing her steed | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming | D. out ateful to you. |
| A. 22. Sho A. B. 23. The A. 24. I ka A. B. | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consun time | B. was stealing her steed | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming | D. out ateful to you. |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I ki A. B. 25. Yo A. | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consum time our brother can can | B. was stealing her steed | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming her | D. out ateful to you. |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I ki A. B. 25. Yo A. | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consum time our brother can can | B. was stealing her steel | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming her | D. out ateful to you. |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I ko A. B. 25. Yo A. 26. He | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consum time our brother can can went to school | B. was stealing her steed | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming her | D. out nteful to you. — time D. does |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I ki A. B. 25. Yo A. 26. He A. | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consum time our brother can can went to school doesn't he | B. was stealing her steed | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming C. can't? C. didn't he | D. out nteful to you. — time D. does |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I ki A. B. 25. Yo A. 26. He A. 27. Sus A. | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consum time our brother can can went to school doesn't he san isn't here, does she | B. was stealing her steel | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at ad I am very gra C. consuming D. consuming C. can't C. didn't he C. can she | D. out ateful to you. — time D. does D. did she D. all are correct |
| A. 22. Sho A. B. 23. Tho A. 24. I ki A. B. 25. Yo A. 26. He A. 27. Sus A. 28. Tho | steal e denied that it was were e news has leak on now it's very time – consum time our brother can can went to school doesn't he san isn't here, does she ere is no one in | B. was stealing her | C. stealing signature. C. is D. A and B are C. at and I am very gray C. consuming D. consuming | D. out ateful to you. — time D. does D. did she D. all are correct |

| 29. Nobody came to see you,? | 8. stop/ must/ we/ when/ red/ is/ the/ on/ light |
|---|--|
| A. do they B. did they C. does there D. didn't they 30. This school needs A. repair B. repaired C. repairing D. repairs | 9. way/ to/ cycling/ is / best/ / the / fit/ / one/ keep/ of |
| A. repair B. repaired C. repairing D. repairs I. Điền vào chỗ trống, dùng các từ cho sẵn trong khung. | 10. a/ walk /going/ Ha /took /bus/ instead /of /by |
| What When Who How long What time Where How How far How often What about does it take you to have breakfast. did you do last weekend? – I went fishing with my brother. did you buy this cap? – The market near my house. did Penelope go to school? – 7 o'clock. does she iron her clothes? – On Saturday. is it from your home to supermarket? – 500 meters. going for a picnic this weekend? – Sounds great. does she visit her parents? – Twice a month. did Kitty have lunch with? | IV. Hãy hoàn thành các câu sau bằng cách thêm câu hỏi đuôi: 1. They ought to go. 2. You have just met him. 3. You like playing baseball. 4. He doesn't choose a poor room. 5. Your brother is a student. 6. That was a good question. 7. Nothing gives you more pleasure than listening to music, 8. A few people knew the answer, 9. A little progress has been made. ? |
| 0 does Tim go to school? | 10. Let's sing together? V. Điền vào mỗi chỗ trống một chữ cái để tạo thành từ đúng: |
| III. Sắp xếp lại thứ tự các từ bị xáo trộn để tạo thành câu đúng: bad /smoking /a /habit / is | 1. perde 2. poi_on_us 3. diolve 4. ener 5. f_x 6. drping 7. b_lb 8. nlear |
| 2. should/add/a/you/little/salt/spinach/it/taste/to/the/so/will/better | 9. rush 10. queson_aire VI. Đặt câu hỏi cho cụm từ được gạch chân: |
| 3. careful/ Hung/ driver/ is/ a. | 1. He would like to have diner out tonight. |
| 4. went/ the/ to/ Dung/ and/ she/ supermarket/ a/ lot/ things/ bought/ of | 2. <u>Music show.</u> (Hung's favorite program is music shows) |
| 5. unhappy/ is/ it/ to/ mark/ a/ any/ subject/ at/ get/ bad | 3. No. He doesn't. (He doesn't watch a lot of TV) |
| 5. of/ his/ work/ in/ time/ because/ tiredness/ can/ not/ finish/ the/ he | 4. I often help my mom to do housework in my free time. |
| 7. It's/our/duty/to/keep/our/school/green,/clean/and/attractive | 5. Growing children shouldn't drink coffee because it's bad for them. |
| 90 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án 91 |

| 6. He failed he exam because he was too lazy. | 6. The film is so boring that we leave the cinema soon. |
|--|---|
| 7. Sang plays the piano very well. | It's |
| | Dung is getting |
| 8. It's takes me 10 minutes to get my office by motorbike. | 8. Tri is 1.65m tall and his brother is 1.65m, too. |
| | Tri is |
| 9. I'd love to. What's on at the cinema? | 9. What's your favorite song? |
| | Which song |
| 10. No. I'm not. I'm busy doing my homework tonight. | 10. Mr. John would rather watch TV than go to the cinema. |
| | Mr. John prefers |
| VII. Cho dạng đúng của từ: | IX. Hoàn thành các câu hỏi đuôi dưới đây: |
| 1. The police are trying to (indent) the dead. | 1. The visitors traveled to Vietnam by air,? |
| 2. He spoke with great (clear) | 2. They are very poor,? |
| 3. The (young) of today has ever great opportunities. | 3. That skirt is 200.000 dong,? |
| 4. It was one of his most important (achieve) | 4. Your children should drink milk,? |
| 5. Children shouldn't go to the (amuse). | 5. Her brother sent her some postcards yesterday,? |
| 6. You must be (care) when you cross the street. | 6. Hung and Lan couldn't speak English, ? |
| 7. The (invent) of the video game become very rich. | 7. You can ride the horse,? |
| 8. Coffee is (addict) in a mild way. | 8. That airplane can fly 1000km/h,? |
| | 9. Come and see me tomorrow,? |
| 9. There was an armed (rob) in that store yesterday. | 10. The English exercises are difficult,? |
| 10. When being a child, she received a good (education) | X. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc: |
| VIII. Viết lại các câu sau với nghĩa không đối, dùng từ gợi ý: | 1. Thanks to the (invent) of labour saving devices, domestic |
| 1. Your friend is visiting you and you want to make some coffee for him. | chores will no longer be a burder. |
| Would you like | 2. (Pollute) is also the cause of species (extinct). |
| 2. Nga swims very fast. | 3. (Deforest) has left us many serious consequences. |
| Nga | 4. A player will be (eject) after committing four personal fouls. |
| 3. Because he was sick he couldn't go to school. | 5. I don't want to (argue) with her. |
| Because of | 6. The western nations no longer (dominate) the world economy. |
| 4. I'm getting too thin. | 7. He enjoys (socialize) with me. |
| He though that I | 8. If you lack (confident) in yourself, how can people trust you? |
| 5. Because of her bad leg, she can't walk. | 9. The girl is very beautiful but very (mischief) |
| Because | 10. He worked hard to have a sound (economy) base. |

ONE - PERIOD TEST 5

| I. | Chọn đáp án đ | úng nhất: | | |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. | The movie | we saw last i | night was very goo | d. |
| | A. who | B. that | C. whom | D. where |
| 2. | He feels | after hearing hi | is mother died. | |
| | A. glad | B. awake | C. dizzy | D. cared |
| 3. | Her father | it home by ca | ar yesterday. | |
| | A. carries | B. carried | C. is caring | D. will carry |
| 4. | I think she | this a | ifternoon. | |
| | A. leave | B. left | C. will leave | D. is leaving |
| 5. | At the station we | e can | . the taxi, hurried t | to the platform and |
| .* | got on the train. | | | |
| | A. get in | B. get on | C. get out of | D. get off |
| 6. | Traffic police ne | ever let you | without | a ticket. |
| | A. go | B. to go | C. going | D. gone |
| 7. | Shall we go out | tonight? | | |
| | | B. Yes, let's | | |
| 8. | | ds | | |
| | A. leaved | B. beautyful | C. favorite | D. interested |
| 9. | Nga | the busy city | traffic now. | |
| | A. used to | B. uses to | C. gets used to | D. will used to |
| 10. | The manager ha | d the secretary | the r | eport for him. |
| | A. typed | B. typing | C. type | D. to type |
| 11. | When I saw her. | I thought she looked | d | |
| | A. happy | B. happily | C. to be happy | D. being happy |
| 12. | Which sentence | is correct? | | |
| | A. What is the v | veather like in Hue y | esterday? | |
| | B. What was the | weather like in Hue | yesterday? | |
| | C. What does th | e weather look in Hu | ie yesterday? | |
| | D. What did the | e weather like in Hue | yesterday? | |
| 13. | These student ar | re | in science books | |
| | A. interest | B. interested | C. interesting | D. interests |

| 14. The boy isn't | the | e new life. | |
|--------------------|------------------------|-------------------|------------------|
| A. gets used to | B. using to | C. getting to use | D. used to |
| 15 | student in my cla | ass is Linh. | |
| A. Best | B. The best | C. Good | D. Better |
| 16 | did it take you to | do this? – A week | |
| A. How you | B. How many | C. How much | D. How long |
| 17. Which word ha | s the first stress | | |
| A. addictive | B. expensive | C. amusement | D. available |
| | soccer | | m to them on TV. |
| A. watch – wat | ch | C. play – play | |
| B. watching – v | vatching | D. played – play | |
| 19. The TV program | m lasts | | |
| A. in | | | |
| | so tired yesterday. T | hat I | asleep at work |
| A. were – fell | | C. fell – was | |
| | | | $_{ m lg}$ |
| | a new h | | |
| A. buy | B. to buy | C. buying | D. buys |
| 22. Shall we | to the mov | vies now. | |
| | B. goes | | |
| | the lights v | | |
| | B. turn right | | |
| | is singing is | | |
| | B. whose | | |
| | you have ju | | |
| | B. that | | D. whose |
| | s it that makes you ha | | |
| | B. Where | | D. Whose |
| | is she that you like | | |
| | B. Who | | D. Whose |
| | erson | | |
| A. that | B. whom | C. who | D. which |
| | that I've seen | | |
| A. much | B. little | C. few | D. nothing |
| | wro | | |
| A. who | B. which | C. that | D. which |

| II. Đặt câu hỏi cho phần gạch dưới: | IV. Điền vào chỗ trống với các từ "little, a little, few, a few": |
|---|---|
| 1. I am going to the amusement center now. | 1. Would you like sugar in your coffee? – Yes, please. |
| | 2. Do you mind if I ask you question? |
| 2. I often play video games in the evening. | 3. Have you ever been to China? – Yes, I have been there for days. |
| | 4. We must be quick. We have time. |
| 3. Ha's uncle bought a school bag for her on her birthday. | 5. This town is not a very interesting to visit, so tourists come here. |
| | 6. Listen carefully. I'm going to give you advice. |
| 4. Hoa hates the <u>noise and the busy roads</u> in the city. | 7. The village was very small. There were only houses. |
| | 8. This is a very boring place to live. There's to do. |
| 5. Hoa doesn't like the city because it's always busy and noisy. | 9. We don't think Nga would be a good teacher. She's got patience. |
| 5. Flow doesn't line the etcy <u>decade to any many that the etcy</u> | 10. We must be quick. We've only got time. |
| 6. Yes. I do. (I like playing video games). | V. Tìm lỗi sai trong mỗi câu sau đây và sửa lại cho đúng: |
| o. <u>Test Tes</u> (Time playing | 1. There is fewer people here than there. |
| 7. They often stay there for a month. | |
| 7. They often study those <u>for a memore</u> | 2. Yesterday was more hot than today. |
| 8. They study English three days a week this year. | |
| | 3. There were many beautiful souvenirs in Nha Trang. |
| 9. It's a long walk from his house to the supermarket. | |
| A series of the | 4. Were you met our teacher last Sunday? |
| 10.Hoa visited her friends almost every month last year. | |
| | 5. You're very nice to us. Thanks a lot of. |
| III. Cho dạng đúng của từ trong ngoặc: | |
| 1. Be quiet! My mother (sleep) in the room. | 6. I haven't got much pens and pencils. |
| 2. Let me (pay) for the meal. You paid last time. | |
| 3. I stopped (read) | 7. We're hungry. Why don't we buy little food? |
| 4. I asked Maria (buy) some stamps. | |
| 5. They agreed (start) | 8. I'm still thirty so I need any more orange juice. |
| 6. The dentist told me (be) more careful when I brushed my teeth. | a in our time, so I need any more orange june. |
| 7. Neither you nor she (want) to become a pharmacist. | 9. Do you have less books than Mai? |
| 8. I'd prefer (stay) | 2 Do you have less books than war. |
| 9. Smith (watch) too much TV every night. | 10. The woman brings many perfume with her. |
| 10. We (have) a really good time last summer. | 10. The woman orings many perfume with her. |
| 96 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án | Bải tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |
| | |

| /I. Hoàn chỉnh các câu sau với "than" hoặc "to": | |
|--|---|
| . When I'm hot and thirsty, I prefer cold drinks hot drinks. | 9. Nowadays / there / many programs / TV / people / choose. |
| 2. When I'm hot and thirsty, I like cold drinks better hot drinks. | |
| 3. When I choose abook, I prefer nonfiction fiction. | 10. After / dinner / family / gather / living room / and / chat. |
| Tom likes lying on the beach better going swimming. | |
| 5. Do you like fresh vegetables better frozen or canned vegetables? | IX. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc: |
| 6. Mr. Kim prefers tea coffee with his evening meal. | In my childhood, we (1) (not watch) much TV inside |
| 7. I prefer taking a picture of a wild animal killing it with a gun. | the house in hot weather. We (2) (not own) an air conditioner, |
| 3. I prefer visiting my friends in the evening watching TV by myself. | so in warm summer evenings, we (3) (stay) outside on the |
| 9. My sister likes her math class better her biology class. | porch for hours. We (4) (play) games or (5) (look) at comic |
| 10. My brother prefers reading a book in the evening visiting | books. My dad (6) (rock) back and forth in his rocking chair. |
| with my friends. | Sometimes he (7) (smoke) his pipe or (8) (try) |
| VII. Điền vào mỗi chỗ trống một chữ cái để được từ đúng: | to do a crossword puzzle in the newspaper. |
| 1. c_al 2. cra_k 3. hoy 4. p_pe 5. n_mi_ate | X. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi: |
| 6. e_ster 7. nanw_de 8. p_io_ity 9s 10. p_io_ity | Mary came from a rich family and was very pretty. In her family, young |
| VIII. Hoàn thành câu dựa vào những từ cho sẵn: | girls usually spent their time going to parties until they married rich young |
| 1. Shakespeare / marry / Anne Hathaway / have / three / child. | men. But Mary found parties boring, she wanted to be a nurse. Finally, in |
| | 1870, when she was 30, her parents accepted her decision. So she went to |
| 2. Life / village / quiet / life / city. | study in a hospital in New York. Soon she was asked to go to the Crimea to |
| | take care of the wounded soldiers. Then she was in charge of a nursing-home |
| 3. You / should / little / time / play / computer / games. | for women in London. |
| • | 1. When was Mary born? |
| 4. Nga / like / read / book / history. | |
| | 2. What was she like? |
| 5. Satellite / cable TV / people / can / choose / wide variety / programs. | 2. What was she like. |
| | 3. How did girls in her family spend their free time? |
| 6. Hang / prefer / watch TV / read books. | |
| | 4. Did she like parties? |
| 7. It's / take / my brother / ten minutes / go factory / motorbike. | To Did she like parties: |
| | 5. What did also do in Coince 9. |
| 8. We / like / take part / many / activity / school. | 5. What did she do in Crimea? |
| | |
| 98 Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp á | Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án |

| PHẦN II. | • | ÐÁ | IP ÁN | | |
|----------|------|------|-------|------|------|
| | | U | nit 1 | | • |
| I. | | | | | · |
| 1.D | 6.B | 11.D | 16.C | 21.A | 26.A |
| 2.A | 7.D | 12.C | 17.D | 22.B | 27.B |
| 3.D | 8.A | 13.D | 18.A | 23.C | 28.A |
| 4.C | 9.B | 14.B | 19.D | 24.A | 29.B |
| 5.C | 10.C | 15.C | 20.C | 25.B | 30.D |
| II. | | | | | |

John:

Do you have any friends at the new school?

Actually, I don't... Do you think you can help me find one? Marry:

What kind of guys do you like? John:

Oh, I like guys who are friendly, active and has good sense of Marry:

humor. You know... like you!

OK, what else? John:

Well, I like someone to whom I can talk easily. Marry:

I think I know just the guy for you, Peter. Do you like him? John:

Do you know him?

No, I don't think so. Marry:

Let me arrange for you to meet him, and you can tell me what John:

you think.

Ok. Thank you very much. Marry:

III.

1. I was very impressed by the efficiency of the staff.

2. This report is divided broadly into two parts.

3. He failed the test because he didn't follow his teacher's instructions.

4. Most visitors to Ha Noi came to visit Ho Chi Minh's Mausoleum.

5. I rarely eat ice cream now but I used to eat it when I was a child.

6. Her brother used to stay in a small village some years ago.

The Marconi family was coming to the United States thirty years ago.

8. Rick left class early because he has a headache.

9. Would you like to come and visit me next summer?

10. My friend was the winner of the competition.

IV.

1. work 2. knows – could 3. will work 4. came 6. met – was working 5. have 7. was – wrote 8. lived

10. eating. 9. went – was

1. Lam was drying the dishes when she dropping the plate.

2. Mai wishes she had a bigger apartment and can buy a car.

3. As soon as the alarm clock rang, she woke up and was getting out of bed. was getting ⇒ got

4. I haven't heard from Maria since a long time.

5. He let the letter falling onto the floor.

6. When we looked out of the window, we saw some boys and girls play in the yard. play ⇒ were playing

7. When I introduced Ba to Nam, they was shaking hands. was shaking ⇒ shook

8. What do you use to do when you felt afraid?

9. Hung was impress by the beauty of Kerry's town. impress ⇒ impressed

10. We wish there are rivers and lakes in our hometown. are ⇒ were

VI.

The project wasn't explained carefully by the manager.

My sister wishes there was some cheese in the refrigerator now.

My friend won the competition.

We went to Africa in October.

The tourists were impressed by the hospitality of local people.

The state of Arizona is famous for the Grand Canyon.

7. I didn't make a mistake.

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

She wishes she could play the piano.

9. The spacecraft had lights on it.

10. I was having my breakfast when Mary rang.

VII.

A: Hello, you must be Yoko?

B: That's right. I am.

A: Pleased to meet you, Yoko. Let me introduce myself. I'm Nga.

B: Nice too meet you, Nga.

A: Are you enjoying your stay in Vietnam?

B: Oh yes, very much. I like Vietnamese people, they are very friendly. And I also love old city in Vietnam.

A: Do you live in a city, too?

B: Yes. I live in Tokyo. It is more modern than Hanoi. But the two cities are the same in some ways.

A: I see. Oh! Here is Mary. Let's go.

VIII.

1. What did the students enjoy?

2. Who likes Vietnamese food?

3. When will the girls perform a new ballet on TV?

4. How much time did Nga spend making the new dress for herself?

5. How long did it take him to drive to his office?

6. How far is Ho Chi Minh City from Vung Tau?

7. When did Lan send the greeting cards to her friend?

8. How many students were there in the school team?

9. What is Phong collecting for his class mini project?

10. What did she visit yesterday?

IX.

1. They wish they knew how to speak Chinese.

2. She wishes she got good marks.

3. They wish they went abroad to visit their pen pal.

4. She wishes could participate in the tournament in Hanoi.

5. They wish they understood how to begin the games on the computer.

6. She wishes she went on a camping trip.

7. She wishes she got a chance to meet that famous singer.

8. He wishes he could win the championship.

9. I wish I didn't miss the cartoon on T.V.

10. She wishes she had a mobile phone.

X.

1. used to

2. Did she use to

8. Are they used to

3. are used to

4. is used to 7. am used to

5. is used to

6. used to

9. used to 10. is used to

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

Unit 2

| I. | | | | | |
|-----|-------|--------|------|------|--|
| 1.B | 6.A | 11.C ` | 16.C | 21.B | |
| 2.B | · 7.B | 12.C | 17.D | 22.D | |

3.B 8.B 13.D 18.C 23.C 28.B 4.A 9.C 14.B 19.D 24.B 29.C 5.C -10.D 15.C 20.B 30.B 25.B

II.

. moved – have been 6. have enjoyed – lived

2. have moved – got

7. have worked

4. have had

8. went 9. wore

5. played

10. stayed

III.

1. These products have to be tested.

haven't seen - hasn't visited

2. A new supermarket is going to be built next year.

3. We were advised not to go out alone.

4. Cars left here will be towed away by the police.

5. The room has been cleaned.

6. When was your kitchen decorated?

7. The concert has been postponed.

8. The computer is being used by Bill at the moment.

9. Something must be done before it's too late.

10. Bananas are exported to Europe.

IV.

1. out 2. out $- of^{-5}$ 3. at - on

4. from

5. for -at

26.A

27.B

6. up 7. of

8. on

9. from

10. after

V.

1. They may elect Mr. Tan the President of the company.

2. These men sweep the streets every day.

3. They have canceled the flights because of the bad weather.

I. They have shown the film "Titanic" on TV several times.

- 5. They will announce the results of the final exam in two more weeks.
- 6. They arrange books of fiction on the shelf against the wall.
- 7. They might require her to take a short test.
- 8. They should announce this good news widely.
- 9. People used candles for light some centuries ago.
- 10. People should use paper economically to save money and labor.

VI.

- 1. No change.
- 2. That famous singer is noticed where ever he goes.
- 3. No change.
- 4. All the application forms need to be filled by the students before they leave for summer holidays.
- 5. Some comic books were bought for the father by Lan.
- 6. No change.
- 7. No change.
- 8. She was thought to be the most famous actress.
- 9. That difficult math problem is being explained to the students by the teacher.
- 10. People who saw the robber in the bank yesterday are being interviewed by the police.

VII.

- 1. What countries are the Pikes going to visit?
- 2. Who should the students talk to about their project?
- 3. How many days has she been sick?
- 4. What's kind of sandals has Lan just bought?
- 5. How often did Hoa use to write letters to her parents last year?
- 6. How far is it from HCM City to Nha Trang?
- 7. How much does this coat cost?
- 8. Where can I find some colored pencils?
- 9. What are they talking about?
- 10. What have writers and musicians mentioned in poems, novels, and songs?

VIII.

1. All my classmates knew each other quite well since they were in Grade 6.

 Phong <u>didn't</u> see that film before. idn't see ⇒ hasn't seen

3. They didn't do anything to stop the fire since last night. didn't do ⇒ haven't done

- 4. They <u>visited</u> Ho Chi Minh's Museum twice since they came to the city. visited ⇒ have visited
- . His sister <u>played</u> the piano since she was eight. played ⇒ has played
- 6. The International Olympic Games <u>continued</u> without interruption since 1896.

continued ⇒ have continued

- 7. My father <u>watered</u> the flowers when it started raining. watered

 ⇒ was watering
- 8. I wish I will fly like a bird. will ⇒ would
- 9. The girls <u>have finished</u> their project two days ago. have finished ⇒ finished
- 10. My brother has taught in Le Hong Phong school since he graduated from the university.has taught ⇒ taught

IX.

1. haven't changed

2. Has Nga known

3. have become

4. Have Hung and Nam attended

5. have never visited

6. haven't meet

7. have you ever seen

8. have already passed

9. have studied – were

10. Have Miss White taught

X.

1.B

3.B '

4.A

5.D

6.B

2.C 7.D

8.D

9.A 10.B

Unit 3

| I. | ٠.: | | | | |
|-----|------|------|------|------|--------|
| 1.B | 6.D | 11.C | 16.C | 21.A | 26.C |
| 2.B | 7.B | 12.C | 17.C | 22.C | . 27.C |
| 3.B | 8.A | 13.C | 18.A | 23.B | 28.C |
| 4.Ċ | 9.C | 14.A | 19.A | 24.A | 29.D |
| 5.C | 10.C | 15.C | 20.C | 25.B | 30.A |

11.

- 1. I wish my team won the games.
- 2. They wish they performed very well.
- 3. They wish they are tall enough to play volleyball.
- 4. She wishes she visited the citadel in Hue.
- 5. I wish the teacher didn't get angry.
- 6. He wishes he got god marks
- 7. I wish I could hear that strange noise.
- 8. I wish it wasn't cold and windy.
- 9. They wish they would go fishing this weekend.
- 10. We wish it wasn't rained today.

Ш

| 1. in | 2. about | 3. with | 4. of | 5. in |
|-------|----------|--------------|-------|---|
| 6. at | 7. in | 8. about /at | 9. in | 10. in |
| 137 | • | • | | : 1 - 1 - 1 - 1 - 1 - 1 - 1 - 1 - 1 - 1 |

IV

- Some people drink coffee everyday.
 Some people don't drink coffee everyday.
 Do some people drink coffee everyday?
- 2. Phong will make a book report for this group next week.

 Phong won't make a book report for this group next week.

 Will Phong make a book report for this group next week?
- 3. Kim will tell us some fairy tales tonight.
 Kim won't tell us some fairy tales tonight.
 Will Kim tell us some fairy tales tonight?

- 4. They were practicing their music lesson at 7 o'clock last night. They weren't practicing their music lesson at 7 o'clock last night. Were they practicing their music lesson at 7 o'clock last night?
- 5. My grandfather has lived in HCM City for ten years.

 My grandfather hasn't lived in HCM City for ten years.

 Has my grandfather lived in HCM City for ten years?
- 6. Farmers often harvest their crops in August.Farmers often don't harvest their crops in August.Do farmers often harvest their crops in August?
- 7. The boys swam cross the river in a competition last Saturday. The boys didn't swim cross the river in a competition last Saturday. Did the boys swim cross the river in a competition last Saturday?
- 8. The girls are sewing some clothes for their dolls now.
 The girls aren't sewing some clothes for their dolls now.
 Are the girls sewing some clothes for their dolls now?
- 9. Women had to do all the housework long ago.

 Women didn't have to do all the housework long ago.

 Did women have to do all the housework long ago?
- 10. They left Hanoi for HCM City yesterday.

 They didn't leave Hanoi for HCM City yesterday.

 Did they leave Hanoi for HCM City yesterday?

V.

Mary: Hi, Jame. Have a good weekend?Jame: Yes. I took a trip to the countryside.

Mary: Really? Where did you go?

Jame: I went to Nam's home village.

Mary: Where is his home village?

Jame: It's to the north of Ha Noi.

Mary: Well, how could you get there?

Jame: We got there by bus.

Mary: How long does it take to get there by bus?

Jame: About two hours.

Mary: Was it an interesting journey?

Jame: Yes, it was an interesting journey. We traveled between the green paddy fields, cross a small bamboo forest before reaching a big old banyan tree at the entrance to the village.

Mary: Does his village have any rivers?

Jame: Yes it does. The village lies by the river, so we went boating in the river and had a picnic on the riverbank.

Mary: Did you video the trip?

Jame: No, I didn't video the trip but I took a lot of photos. Would you like to see them?

Mary: Of course. I'd love to.

VI.

- 1. It's over two years since he left his village.
- 2. I suggested going to the countryside.
- 3. He was advised to stay in bed for a few days (by the doctor).
- 4. We haven't gone to a cinema for two years.
- 5. So many books did he buy that he couldn't read them all.
- 6. I wish I had told him what happened last night.
- 7. It's a pity that I can't speak English fluently.
- 8. It's very exciting to spend the weekend in the countryside.
- 9. I wish I could go with you.
- 10. The boys felt interested in the journey to the village.

VII.

- The doctors know that it would be difficult to save the life of the patient but they'll do their best.
 would → will
- 2. The fruit was so rotten that it <u>had to throw</u> away. had to throw \rightarrow had to be thrown

- 3. My father wishes that he doesn't have to retire at the age of sixty. doesn't \rightarrow didn't
- 4. I wish I can earn more money and work less time. But, of course I can't.

can → could

- I hate Monday! If only I don't have to go to school on Mondays. don't → didn't
- 6. The world's first computer <u>built</u> at the university of Pennsylvania in 1946.

built → was built

- I'll go to the school to collect the children. They are used to be picked up after school every day.
 be picked → being picked
- Mrs. Brown used to jogging during the summer months but now it often rain so she stops jogging.
 jogging → jog
- 9. The film we saw last night was so bad that we wish we didn't go to see it.

didn't go → hadn't gone

10. I don't believe it. It's three in the morning and that party still doesn't finish.

doesn't finish → hadn't finish

VIII.

| 1.C | 2.A | 3.B | 4.A | 5.B |
|------------|-----|-----|-----|------|
| 6.B | 7.D | 8.A | 9.D | 10.C |
| IX. | | | | |
| 1.C | 2.B | 3.A | 4.C | 5.B |
| 6.A | 7.B | 8.C | 9.B | 10.D |
| X . | • | • | | • |

| X. | | | | |
|-------|--------------|---------------|-------------|----------|
| 7 3 | 2. between | | 4. before | 5. about |
| 6. on | 7. for 8. on | 9. on – until | 10. on – at | |

Unit 4

I.

| I. | | | | • | |
|-----|------|------|-------|------|------|
| 1.B | 6.A | 11.C | 16.B | 21.C | 26.C |
| 2.C | 7.B | 12.D | 17.C | 22.D | 27.C |
| 3.C | 8.A | 13.A | 18.C | 23.C | 28.A |
| 4.C | 9.C | 14.A | 19.B | 24.D | 29.B |
| 5.C | 10.B | 15.D | .20.B | 25.D | 30.C |
| | | | | | |

H

1. The Brown are going to India in July and they <u>would</u> go to Spain later in the Summer.

would → will

2. Last year we went to Australia and stayed at my grandmother for two weeks.

at \rightarrow with

3. The taxi driver told me that he <u>will</u> take me to the hotel.

will → would

4. She asked me how long does it take me to go to school by bus.

take → took

5. The road on which we are driving is built in 1990.

is \rightarrow was

6. I wish I <u>didn't go</u> there for my holiday last year. I didn't enjoy it. didn't go → hadn't gone

7. John was upset last night because he had to do too many homework.
many → much

8. The teacher ordered us <u>not open</u> our books until she told us to do so. not open → not to open

9. Helen was proud <u>for</u> finishing the work in such a short time. for \rightarrow of

10. Throughout the United States there is fast food restaurants where hamburger are served.

is \rightarrow are

- 1. She asked me if I smoked.
- 2. I asked her if I could move the furniture around.
- 3. Linda asked if I was working as well as studying.
- 4. Linda asked if I liked to join their Drama Group.
- 5. Bill asked what soft drinks I liked.
- 6. I asked who the headmaster was.
- 7. I asked if the food in the college was good.
- 8. I asked what foreign languages they taught besides English.
- 9. Bill asked if I wanted to buy any second-hand books.
- 10. I asked what the name of the college was.

IV.

1. sent 2. you 3. admit 4. yourself 5. of 6. native – that 7. but 8. well 9. practice 10. If

V.

- 1. My teacher said (that) I should read those books
- 2. My grandparents said they would travel around the world by plane.
- 3. The girls said that they ought to finish their homework that night.
- 4. The coach said that the players had to train harder for the next match.
- 5. Hoa's parents said that they would visit her that summer.
- 6. Mary told her friend that she would expect to see him next Wednesday.
- 7. Hoa said that she might visit her parents in summer.
- 8. She said that she didn't buy that book.
- 9. Lan said that she had to do more grammar exercises.
- 10. Lan told Tam that he should stay home and do the homework.

VI.

- 1. If you eat much fat and sugar, you may gain more weight.
- 2. If the firemen are not ready for their duty, they can't put out the fire immediately.
- 3. If it gets colder and colder, you should wear warm clothes.

- 4. If those boys break past records, they may be awarded a lot of money.
- 5. If the girls can do the needed work, they can save a lot of money for themselves.
- 6. If the weather is fine tomorrow, our children can go on a camping trip.
- 7. If Lan tries harder, she can get the scholarship easily.
- 8. If you get a headache, you should drink some aspirins.
- 9. If we all pass the final examination, our parent may be very happy and proud of us.
- 10. If I have some money, I can buy some new comic books.

VII.

- 1. is explaining 2. will be 3. is raining
- 4. are 5. goes 6. will be
- 7. am listening 8. help 9. will have 10. thinks

VIII.

1. for 2. of 3. of 4. at – after 5. for 6. about 7. at 8. on – at 9. of 10. in

IX.

- 1. What about going swimming?
- 2. The math book is cheaper than the English book.
- 3. We will have a three months vacation.
- 4. We shouldn't go to bed late.
- 5. Lan drinks less milk than Hung.
- 6. Nam is going to visit his grandparents tonight.
- 7. Why don't we go to the cafeteria?
- 8. May I borrow your dictionary?
- Be sure to turn the lights off before you go to bed.
 Don't forget to turn the lights off before you go to bed.
- 10. How wide is your room?

Χ.

household
 mend
 solution
 willing
 secure
 whistle
 signal
 verbal
 duration
 clap

Unit 5

| 1. | | | | |
|-----|-----------|------|--------|------|
| 1.B | 6.B 11.D | 16.B | 21.B | 26.A |
| 2.A | 7.A 12.B | 17.B | 22.C . | 27.C |
| 3.D | 8.A 13.B | 18.D | 23.D | 28.A |
| 4.B | 9.D 14.D | 19.B | 24.A | 29.B |
| 5.A | 10.A 15.D | 20.D | 25.B | 30.D |
| | | • | | |

II.

- 1. It was such bad weather that we couldn't go out.
- 2. Why don't you ask your teacher?
- 3. My brother plays tennis better than I do.
- 4. What about some sandwiches?
- 5. Can I carry this bag for you?
- 6. Let's go for walk!
- 7. Why don't you relax?
- 8. What about going to the supermarket?
- 9. Shall I open the window?
- 10. He is a skillful tennis player.

III.

- 1. Do Vietnamese students have more or <u>few</u> vacations than American ones?
 - few fewer
- 2. Yesterday, he didn't go to school because he <u>is</u> sick. is was
- 3. Could you to tell me the way to the post office. to tell tell
- 4. How far does it take to get to Ha Noi by coach? far long
- 5. This old man has <u>fewer</u> money than all of his daughters. fewer less
- 6. The pupils here have the <u>less</u> free time. less least

- 7. She cooks lunch to homeless people with other woman. to for
- 8. Are there a toy store near here? are is
- 9. They spent their holiday on the seaside during the summer. on – at
- 10. They only work a few day a week. day days

IV.

- 1. They are enjoying nature this spring.
- 2. They go on holiday to the seaside once a year.
- 3. I never get up late.
- 4. In my free time, I help my mom with some housework such as: washing up the dishes, ironing the clothes, sweeping the floor.
- 5. What does she usually do in her chemical class?
- 6. He studies map and about different countries on over the world.
- 7. She studies quite hard but her marks are poor.
- 8. He often comes home on Saturday evenings.
- 9. How often does she visit her parents?
- 10. At class, Hoa likes talking with her friends.

V.

- 1. enjoyable 2. beautifully 3. qualified 4. terrible 5. quickly 6. examination 7. attend
- 8. advertisement
- 9. collector
- 10. invited

VI.

114

- 1. I wish I knew many people here
- 2. I didn't expect to pass the exam.
- 3. Bicycles should be used for short journeys.
- 4. He asked if I liked watching documentary.
- 5. Your parent still live in Nha Trang, don't they?
- 6. How do you think of my new dress, Joanna?
- 7. My mother never lets me go out alone at night.

- 8. It's takes my brother three hours to surf the Net every night.
- 9. Do you have difficulty understanding him?
- 10. Mike warned Laura not to touch the electric wires.

VII.

- 1. Mike hasn't been to the doctor recently, has he?
- 2. Vicky went to the cinema last Monday, didn't she?
- 3. Susan will go on holiday next month, won't she?
- 4. You always eat at home, don't you?
- 5. The children were doing their homework when their mother got home, weren't they?
- 6. That pullover shrank when you washed it yesterday, didn't it?
- 7. They are having supper at the moment, aren't they?
- 8. George doesn't enjoy his work at the office, does he?
- 9. I am the best student, aren't I?
- 10. Christ caught lots of fish last summer, didn't he?

VIII.

 1. which/ that
 2. be
 3. the
 4. part
 5. of

 6. over
 7. there
 8. run
 9. so
 10. by

IX.

- 1. I promise I will phone you as soon as I arrive.
- 2. This job requires applicants to have good verbal skills.
- 3. I can't eat much chocolate.
- 4. The children keep talking about the animals they love.
- 5. Our teacher doesn't give us much homework, does she?
- 6. Lan is looking forward to seeing her grandparents.
- 7. They decided to take a day off and going out of town.
- 8. My teacher advised me not to write such long sentences.
- 9. The purpose of television is to inform the public of news and entertain.
- 10. Your parents have read that invitation card.

X.

| 1. on / for | 2. of | 3. before – after | 4. across | 5. abou |
|-------------|----------|-------------------|-----------|---------|
| 6. for | 7. about | 8. on | 9 at | 10 from |

UNIT 6

| I., | | | | | |
|-------------|------|------|------|------|--------|
| 1.A | 6.B | 11.D | 16.A | 21.B | 26.A |
| 2.B | 7.C | 12.C | 17.D | 22.A | . 27.B |
| 3.A | 8.A | 13.D | 18.D | 23.A | 28.A |
| 4 .C | 9.D | 14.C | 19.D | 24.D | 29.C |
| 5.D | 10.A | 15.C | 20.C | 25.A | 30.C |
| | • • | | | | • |

II.

- 1. I brush my teeth every night but last night I forgot to brush them.
- 2. She went to the doctor because she had a backache.
- 3. He had an appointment at 10:30.
- 4. They travelled to the USA by plane last month.
- 5. How do most children feel when they come to see the dentist?
- 6. You should not worry about the examination.
- 7. You should wash to ensure personal hygiene regularly.
- 8. She always washes and irons her clothes carefully.
- 9. My sister is making cushions for the armchair.
- 10. Children have toothache because they often eat a lot of candy.

III.

- 1. sure 2. aware
- 4. afraid
- 5. delighted

IV.

- 1. achieve
- 2. bin
- 3. garbage,

3. disappointed

- 4. conservationist
- 5. creature
- 6. deforest

- 7. dump
- 8. dynamite
- 9. exhaust
- 10. fence

V.

116

- 1. Vietnamese students have <u>few</u> vacations than American students. $few \rightarrow fewer$
- 2. A farmer have to work hard on his or her farm. have → has

- 3. The bank is between the hotel and the school and it's opposite to the restaurant.
 - opposite → next
- 4. He tells her how doing that math question.
 doing → to do
- 5. They <u>sit</u> in his living room at the moment.sit → is sitting
- 6. After the neighbor repaired the skirt, it looked prettily. prettily \rightarrow pretty
- 7. She decided <u>learning</u> how to make a dress. learning → to learn
- 8. She told me that her aunt <u>cutted</u> her hair yesterday. cutted → cut
- 9. A student needs do-a lot of homework before tests. $do \rightarrow to do$
- 10. The cat is sitting at the middle of the table. at \rightarrow in

VI.

- 1. takes
- 2. is

3. scared

4. come

7. advice

5. kind

8. look

6. explains9. teeth

VII.

- 1. The traffic policeman fined her for careless driving.
- 2. Hoa looked tired when I saw her.
- 3. That table is two meters long.
- 4. The discharge of rubbish into the river can create a serious health hazard to us.
- 5. They couldn't play the match because it rains heavily
- 6. If the pollution continues, what might happen?
- 7. A computer can store a vast amount of information.

- 8. He is a silly person.
- 9. If we hurry, we'll catch the bus.
- 10. She started jogging as her doctor told her to.

VIII.

- 1. Go to bed right away!
- 2. Listen to the teacher carefully!
- 3. Don't drink beer!
- 4. Don't eat a lot of butter and meat!
- 5. Stay up early!
- 6. Don't play football in the street!
- 7. Wash your hands before meals!
- 8. Don't forget to write to your parents!
- 9. Brush your teeth after meal!
- 10. Wash and iron your own clothes!

IX.

- 1. flow
- 2. energy
- 3. fine

4. cover

- 5. poisonous
- 6. prevent
- 7. prohibition

- 8. spraying
- 9. minimize
- 10. garbage

X.

118

- 1. What would you like?
- 2. How long does it take to go to school by bike?
- 3. How did the dress look?
- 4. What should the children do before meals?
- 5. When did they return to Ha Noi?
- 6. Who will buy that nice house?
- 7. Why did she go to the doctor?
- 8. How far is it from here to Ben Thanh market?
- 9. What are students doing at the moment?
- 10. Did she give her sons any advices?

UNIT 7

| I. | • | | | | |
|-----|------|------|------|------|------|
| 1.A | 6.B | 11.D | 16.C | 21.B | 26.A |
| 2.B | 7.B | 12.A | 17.B | 22.B | 27.D |
| 3.C | 8.C | 13.D | 18.C | 23.A | 28.D |
| 4.D | 9.D | 14.C | 19.C | 24.A | 29.C |
| 5.A | 10.A | 15.B | 20.C | 25.C | 30.C |
| | | | | | |

II.

- 1. Why should we save energy?
- 2. We should use energy-saving bulbs to save electricity.
- 3. Electricity, gas and water are necessities.
- 4. The Chinese market accounted for 50% of total sales.
- 5. Please turn off the light before going out.
- 6. I like to have a new bag, however I don't have enough money to buy it.
- 7. It was cold, however he still went swimming.
- 8. Lighting accounts for 15 percent to 20 percent of the electricity bill.
- 9. My trip lasted a whole week.
- 10. My brother is a teacher and he teaches in a secondary school.

III

| 1. ordinary | 2. panel | 3. pipe | 4. profitable | 5. purpose |
|-------------|--------------|------------|---------------------------------------|---------------|
| 6. feceive | 7. regularly | 8. replace | 9. label | 10. household |
| IV. | | | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | |

- 1. Can I borrow your pen?
- 2. What is Minh doing while Ha looks for the newspaper?
- 3. Did you go to the countryside with your parents last Saturday?
- 4. What would you like?
- 5. What was the matter with you?
- 6. What is the height of the mountain?
- 7. Is baseball your favorite sport?
- 8. How often do you go to the concert?
- 9. How do most children feel when they go to see a dentist?
- 10. Would you like to play the table tennis?

V.

1. shouldn't \rightarrow should

6. are \rightarrow is

2. on \rightarrow about

7. $\lim_{t \to t} t \to \lim_{t \to t} t$

switching → switch

8. in \rightarrow on

about \rightarrow of

9. can't → should

Because → Therefore

10. collect → collecting

VI.

- You should keep fit and stay healthy.
- Whatever you do, the cold will last for a few days.
- Did the medicines relieve the symptom of the cold?
- My mother wrote a sick note for me. 4.
- When you have a fever, your temperature is high.
- Why were you absent from class yesterday? 6.
- You had better stay in bed now.
- I need to know your height.
- Why was her mother always beside her?
- 10. The doctor took her temperature and gave medicines.

VII.

| 1. | chopstick |
|----|-----------|
|----|-----------|

2. consumer

3. consumption

4. crack

5. drip

6. effectively

7. enormous

8. fix

9. freezer

10. hobby

VIII.

L. lend

2. wash

3. heavy

4. drink

5. carefully

6. off

∴ 7. gave

8. sick

9. recess

10. more

IX.

- 1. He takes after his father.
- 2. I ran into an old friend last night.
- 3. We put our coat on winter.
- 4. We wouldn't put up with such terrible conditions.
- 5. My mother looked up the phone number in the directory.
- 6. How about going to the zoo now?
- 7. I suggest going to school by bikes instead of motorbikes to save energy.
- 8. My mother suggest turning off the gas cooker.
- 9. It is possible to store solar energy for a number of days.
- 10. A lot of countries in the world are already using solar energy.

X.

- attractive
- 2. fat
- 3. friendly
- 4. fluently

- science
- 6. different
- 7. endanger
- 8. enjoyable

- 9. poisonous 10, easily
- 120

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

UNIT 8

| 1.B | 6.C | 11.D | 16.B | 21.B | 26. <i>A</i> |
|-----|-----|------|------|------|-------------------|
| 2.B | 7.D | 12.A | 17.C | 22.B | ⁻ 27.A |

- 8.C 13.A 18.A 23.C 28.A 3.A 19.A 29.C 4.D 9.D 14.A 24.A
- 5.C 10.A 15.C 20.C 25.C 30.A

| 1. | who | 2. whom | 3. that | 4. which | 5. which |
|-----|------|----------------|---------|----------|-----------|
| 6. | that | 7. whom | 8. that | 9. which | 10. whose |
| *** | | and the second | | | |

111.

| 1.C | 2.A | 3.C | 4.A | 5.C |
|-----|-----|-----|-----|-----|
| | | | | |

IV.

| 1. | celebration | 2. decoration | 3. describe |
|----|-------------|---------------|-------------|
| 4. | distinguish | 5. easter | 6. enhance |

- 9. parade 7. express 8. occur

- 1. I like mixed salad a lot and so does my mother.
- Waiter, we'd like the menu, please.
- The little that I've seen of his work is satisfactory.
- 4. We'd like the bill, please. Quickly!
- 5. I don't like drinking wine and neither does he.
- 6. Which vegetables would you like, Susan?
 - I'd like tomato and salad, mom.
- They had to wait so long that they decide to leave.
- 8. It rained so hard that few people came to the party.
- 9. Do you know the name of the hotel where Mary is staying?
- 10. Whether it rains or not, we're playing football on Sunday.

VI.

- 1. We have a party outdoors in spite of the bad weather.
- 2. I would like to have some more beer, please.
- 3. The fridge helps to keep the vegetables fresh. Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

10. priority

- 4. Yesterday, my mother went to the supermarket and bought a lot of things.
- 5. You should add a little salt to the spinach so it will taste better.
- 6. Americans like to drink a lot of orange juice and coffee.
- 7. I often have instant noodles for breakfast.
- 8. There was a wonderful smell of baking bread in the kitchen.
- 9. Everything that he said was pure nonsense.
- 10. The first course consisted of cold fish and salad.

VII.

- 1. who \rightarrow which
- 6. hardly → hard
- 2. whose \rightarrow who
- 7. Although \rightarrow Despite
- 3. who \rightarrow that
- 8. contest speaking \rightarrow speaking contest
- 4. which \rightarrow where
- 9. which \rightarrow when
- 5. which \rightarrow why
- 10. Because → Even though

VIII.

- 1. trust
- 2. freedom
- 3. humor 4. parade
- 5. charity

- 6. compose 7. decorator
- 8. support 9. share
- 10. sticky

- IX.
- 1. of
- 2. between
- 3.on
- 4. before
- 5. about

- 6. on 7. for
- 8.on
- 9. on until
- 10. on at

X.

- Sue: Would you like to play game of chess, Ken?
- Ken: I'd love to but I can't.
- Sue: Oh, what pity!
- Ken: I have to do my homework. I ought to finish it before I play chess.
- Sue: Oh, I see. I'll wait.
- Ken: Well, but it'll take me a long time to do it.
- Sue: How much will it take?
- Ken: About an hour.
- Sue: No problem. I also have to prepare for my English lesson tomorrow.
- Ken: Ok, that good. See you in an hour.
- Sue: See you. Bye!
- 122 Bài tập TIẾNG ANH 9 Có đáp án

UNIT 9

| | | | | | • |
|-----|------|------|------|------|------|
| 1.A | 6.A | 11.D | 16.B | 21.A | 26.A |
| 2.A | 7.A | 12.B | 17.D | 22.C | 27.D |
| 3.A | 8.C | 13.A | 18.A | 23.C | 28.D |
| 4.C | 9.C | 14.C | 19.D | 24.A | 29.B |
| 5.D | 10.D | 15.C | 20.C | 25.A | 30.A |
| | | | | | |

11

- 1. My dog, which I brought home from Ho Chi Minh City, has brown hair.
- 2. Vung Tau, which is a beautiful beach, attracts thousands of tourist every year.
- 3. Swimming, which is good for our health, is my favorite sport.
- 4. Ken's house, which is in the town, is over 100 years old.
- 5. The woman that loves me best is my mother.
- 6. Miss Nhuan, who plays badminton very well, is my English teacher.
- 7. This is the most beautiful shirt that I have.
- 8. The Berlin Wall, which was built in 1961, has stood for 28 years.
- 9. The woman in red, who is standing over there, is my aunt.
- 10. My sister Susan, who lives in America, is a doctor.

III.

- 1. helped 2. will visit 3. burning 4. sent
- 5. taught
- 6. cut
- 7. was held
- 8. go

9. were - would not behave

10. will get married

IV.

- 1. What did you see on TV yesterday evening?
- 2. How do you go to school?

- 3. How did your family travel to Da Nang?
- 4. What is the weather like today?
- 5. What did your brother do?
- 6. How many player are in a football match?
- 7. When will there be a tennis tournament here?
- 8. Is he a very skillful player?
- 9. Where did the final champion League Cup match take place?
- 10. How long was your teacher in hospital?

V.

- 1. abrupt 2. battery 3. blanket 4. bureau 5. carriage
- 6. coastal 7. damage 8. cyclone 9. disaster 10. earthquake

VI.

- 1. late 2. sweet 3. late heavily 4. badly 5. fast
- 6. short 7. fast 8. hard 9. quickly 10. beautifully

VII.

- 1. volcano 2. warning 3. underwater
- 4. tidal 5. tie 6. abrupt
- 7. shelter 8. collapse 9. destroy 10. natural

VIII.

- 1. The picture where she was looking at was very beautiful. where \rightarrow which
- 2. I expect when I'll be back on Sunday.
 when → that
- 3. Viet Nam, when is a tropical country, exports rice.
 when → which

- 4. My new flat, whose is on the 19th floor, has a beautiful view. whose → which
- 5. She is the only person who can do it.

 who \rightarrow that
- 6. The tree that branches are dead will be felled tomorrow. that → whose
- 7. She is the very woman which we want.

 which \rightarrow that
- 8. <u>Despite</u> it is expensive, people buy it.Despite → Although
- 9. The river where is the longest in the world is Nile.
 where → which
- 10. The table when I bought last night is broken. when \rightarrow that

IX.

X

- 1. important 2. small 3. pilot 4. diver 5. must
- 6. community 7. collection 8. activities 9. some 10. join

1. Mary's mother is good at cooking.

- 2. Mary helped her mother cook dinner yesterday.
- 3. First, she sliced the beef.
- 4. Finally, she sliced the cucumber and made cucumber salad with some onions.
- 5. Mary also helped her mother set the table with plates, bowls, chopsticks, spoons and glasses.

UNIT 10

I.

| -,- | | | | | |
|-----|------|------|------|--------|------|
| 1.A | 6.B | 11.A | 16.D | 21.A | 26.A |
| 2.A | 7.B | 12.C | 17.D | 22.A | 27.B |
| 3.D | 8.C | 13.C | 18.C | 23.C | 28.D |
| 4.D | 9.C | 14.C | 19.D | - 24.A | 29.A |
| 5.C | 10.A | 15.C | 20.D | 25.A | 30.B |

11.

- 1. There are not many good programs for teenagers.
- 2. What kinds of programs do you like?
- 3. I am going to see a detective movie with my sister.
- 4. The table was so heavy I could hardly lift it.
- 5. When you catch the plane, you ought to check in before boarding the plane.
- 6. Football is the most popular game in Britain.
- 7. We may go swimming if it is hot.
- 8. Most teenagers around the world like television.
- 9. The street is full of traffic from morning until night.
- 10. TV viewer can join in answering questions through telephone or by mail.

III.

planets
 aboard
 aircraft
 cabin
 capture
 balloon
 existence
 exposition
 gemstone
 circus

IV.

- 1. What would he like?
- 2. What is Hung's favorite program?
- 3. Does he watch a lot of TV?

- 4. What do you often do in your free time?
- 5. Why shouldn't growing children drink coffee?
- 6. Why did he fail the exam?
- 7. How does Sang play the piano?
- 8. How long does it take you to get to your office?
- 9. Would you like to go to the cinema?
- 10. Are you free tonight?

\mathbf{v}

- 1. She prefers pop music to classical music.
- 2. Nam prefers taking part in sport to watching them on TV.
- 3. My father prefers walking to cycling.
- 4. Most children prefer cartoons to movies.
- 5. She prefers playing the guitar to playing the violin.
- 6. The children prefer playing to studying.
- 7. His father prefers tea to coffee.
- 8. I prefer Math to Physic.
- 9. His son prefers watching film to doing homework.
- 10. We prefer seeing the shows of our favorite singer to hearing their albums.

VI.

- 1. can't
 2. could
 3. must
 4. may
 5. should

 6. mustn't
 7. might
 8. must
 9. may
 10. can
- VII.

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

- 1. have will buy 6. stops won't go
- 2. visit were 7. had studied would have passed
- 3. would play 8. lived would visit
- 4. took would be 9. met would tell

VIII.

- It may were a pen or it might be a pencil.
 were → be
- 2. How much did you weigh last month?weigh → weight
- 3. They don't depend in their parents in \rightarrow on
- 4. Most teenagers don't like <u>tradition</u> music
 tradition → traditional
- Invention is a person who invents something.
 Invention → Inventor
- 6. If it <u>rain</u> this afternoon, I won't go out.rain → rains
- 7. What's in television tonight? in \rightarrow on
- 8. She has a lots of stamps in her collection. a lots of \rightarrow a lot of
- 9. My sister would miss the bus if she doesn't hurry. would → will
- 10. He wrote the fairy tales <u>until</u> 1835 and 1860. until →between

IX.

- 1. of 2. on for
- 3. m
- 4. on
- 5. about

- 6. of
- 7. next
- 8. with
- 9. of with
- 10. of

X.

128

- 1. space 2. terrify
- 3. treetop
- 4. unidentified
- 10 i

- 6. public
- 7. perfect
- 8. hole
- 9. landing
- 10. infant

5. UFO

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

ONE PERIOD TEST 1

| | ¥ | |
|--|---|--|
| | ł | |
| | | |

| 1.A | 6.C | 11.C | 16.C | 21.C | 26.A |
|-----|------|------|------|--------|------|
| 2.B | 7.C | 12.C | 17.D | 22.C | 27.A |
| 3.B | 8.B | 13.B | 18.B | ⊕ 23.D | 28.B |
| 4.C | 9.C | 14.B | 19.A | 24.D | 29.A |
| 5 B | 10.A | 15.A | 20 C | 25 C | 30 A |

11.

- 1. They wish they could join in the sightseeing tour.
- 2. She wishes she had time to go to the movie with her friend.
- 3. He wishes he could take part in the trip to City Museum.
- 4. She wishes her mother bought her new clothes for Tet.
- 5. They wish they could play with those new toys.
- 6. They wish they could eat sea food.
- 7. She wished she got a chance to meet that famous singer.
- 8. She wishes she could meet her friend
- 9. They wish they could leave for Hanoi with the team.
- 10. He wishes he had a computer at home.

III.

- 1. How did the little girl play the piano?
- 2. Why did they miss the bus this morning?
- 3. What kind of books did the teacher give the students?
- 4. What was the weather like?
- 5. How can Nam speak French and English?
- 6. Who is going to pay a visit to Hanoi?
- 7. What are all the children interested in?
- 8. Where did she visit yesterday?
- 9. How long did your children watch TV last night?
- 10. How long have the girls waited for the teacher?

IV.

- Coffee is made for her parents everyday.
- The scientific book has to be turned to the library by Phong.
- This sweater was made for my aunt's son.
- Lan's friends are going to be invited to her birthday party by Lan.
- Her purse was stolen.
- Their room was found to be in disordered arrangement.
- The thief has just been caught by the police.
- All the 22nd SEA-Games competitions has been broadcast by the television station.
- The unidentified flying objects were seen last night.
- 10. Food should be kept in the refrigerator to keep it fresh.

V.

- She left her books on the table in the library.
- They accepted Lan as a new member of the Y and Y club in the last meeting.
- They are reconstructing the stadium for the next Olympic Games. 3.
- People know Shakespeare as the most famous English playwright.
- They are broadcasting the important news on TV.
- The constant heavy rain can damage the crop.
- They allowed only men to compete in the ancient Olympic Games in Greece.
- They shut the door to the auditorium.
- We can see the village from the top of the hill,
- 10. A Turkish architect designed the Taj Mahal.

VI.

- I have known this singer since she was 16 years old.
- They haven't seen such a terrible fire before.
- The boys have played football since 2 o'clock.
- Their children were playing in the garden while were sitting under the tree and read books.

- Her father has worked in that hospital since he has moved to this city.
- She has worn that red scarf since winter has come.
- She has become so famous since her first album appeared.
- The student wish they could pass the exam and get the scholarship easily.
- Lan met some old friends two days ago.
- 10. They haven't seen each other for long.

VII.

haven't received

- 6. lives
- am studying comes
- 7. to use

moves

8. goes

enjoyed

9. rains – will stay

was given

10. promise - will phone - arrive

VIII.

Dear Jack.

How are you, I'm very busy at my new school. It's not bad here but I'd like to see all my old friends again. Jack, I'm writing to you because I've got a few problem. You're my best friend and you know me well. My first problem is that the schoolwork here is very difficult and I'm getting bad marks. You know I'm not stupid. What can I do?

Also, I'm a member of the schoolwork swimming team. That's great, but we train a lot and I can't do all my homework. Should I leave the swimming team? I really don't want, but my Mom and Dad think I should.

Please write to me soon.

Liz

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

IX.

| 1.B | | 2.A |
|-----|---|-----|
| 6.Á | • | 7.B |

3.C

8.C

4.A 9.C

5.A

10.A

X.

- 1. heavily
- 2. exciting
- 3. peaceful
- 4. tallest
- 5. careful

- 6. carelessly
 - 7. honest
- 8. collector
- 9. easily
- 10. beauty

ONE PERIOD TEST 2

| 1, | - | | | | |
|-----|------|------|------|------|------|
| 1.A | 6.C | 11.C | 16.A | 21.C | 26.A |
| 2.B | 7.C | 12.A | 17.C | 22.D | 27.D |
| 3.A | 8.B | 13.B | 18.C | 23.A | 28.D |
| 4.D | 9.A | 14.B | 19.C | 24.B | 29.B |
| 5.A | 10.A | 15.C | 20.C | 25.B | 30.B |
| | | | | | |

II.

- There was fog, so their flight was delayed.
- Their room had a very unpleasant view, so they felt quite miserable. 2.
- They weren't enjoying themselves, so they went home. 3.
- The beach was so crowded that there was hardly room to sit down.
- They wanted a holiday, so they looked at a Moonlight brochure.
- The hotel was so noisy that they couldn't sleep.
- The holiday was so disappointing that they decided to ask for their money back.
- Alporta looked very nice so they decided to go there.
- The way to the beach was so long that it took them an hour to walk there.
- 10. The plane was so late that they got to bed at three in the morning.
- 11. The holidays were so cheap that they booked one immediately. Sắp xếp câu theo thứ tự: 5 - 11 - 8 - 1 - 10 - 9 - 4 - 6 - 2 - 3 - 7

III.

5. in/ in during 2: in 3. at 4. on 10. for 8. in 9. in during 7. on

IV.

- Nam asked how much the rent was.
- Mrs. Smith asked what sort of carpet you wanted to replace.
- Nam asked how far it was to the school.
- Mrs. Smith asked when you was moving in.

- Nam asked what sort of heating there were.
- Nam asked how often you wanted to rent.
- Mrs. Smith asked what you thought of the flat.
- Mrs. Smith asked how you went to school.
- 9. Nam asked how many bedroom there were.
- 10. Mrs. Smith asked where you were from.

V.

- She asked Nam if / whether his sister and brother went to the same school.
- She asked her mom if / whether Tam and Hoa there were some oranges in the fridge.
- Phong asked Peter if / whether he enjoyed reading books.
- She asked me if / whether I needed an umbrella to go out.
- Thu asked Ba if / whether Phong's father worked in a hospital.
- He asked his friend if / whether it would rain the following morning.
- Tuan asked Lan if / whether Tam and Hoa were late for class.
- Nam asked Lan if / whether she liked sports.
- Thu asked Long if / whether Lan's mother worked for a bank.
- 10. Her mother asked her teacher if / whether the children performed on television.

VI.

- There used to be old buildings in this city.
- I asked Jim not to shout.

Bài tập TIẾNG ANH,9 - Có đáp án

- Susan fold me (that) she was very busy and she would ring me tomorrow / the following day.
- She is looking forward to going away on holiday.
- 5. If you practice speaking English everyday you can improve your English.
- 6. Are you interested in learning a foreign language?

- 7. The boy wishes he had his teacher's address.
- 8. The interviewer asked me where I lived.
- 9. We haven't seen him since Monday.
- 10. Herry asked if I could speak any foreign languages.

VII.

- 1. The Brown are going to India in June and they will go to Spain later in the summer.
- 2. Last year we went to Hue and stayed with my grandmother for two weeks.
- 3. The taxi driver told me that he would take me to the hotel.
- 4. She asked me how long does it took me to go to school by bus.
- 5. The road on which we are driving was built in 1990.
- 6. I wish I hadn't gone there for my holiday last year. I didn't enjoyed it.
- 7. John was upset last night because he had to do too much homework.
- 8. The teacher ordered us <u>not to open</u> our books until she told us to do so.
- 9. Each of the students in the class has to do his own assignment this semester.
- 10. Throughout the United States there <u>are</u> fast food restaurants where hamburgers are served.

VIII.

| a) student | b) grade | c) to | d) study | e) calculator |
|------------|-----------|-----------|----------|---------------|
| f) rivers | g) animal | h) events | i) many | j) subjects |
| IX. | | | | • |
| 1.B | 2.C | 3.A | 4.A | 5.B |
| 6.D | 7.C | 8.D | 9.C | 10.C |

ONÉ PERIOD TEST 3

| II. | | | | | , |
|------|------|------|------|------|------|
| 5.C | 10.C | 15.C | 20.D | 25.A | 30.C |
| 4.A | 9.A | 14.B | 19.B | 24.C | 29.B |
| 3.A | 8.C | 13.A | 18.B | 23.D | 28.D |
| 2.C | 7.C | 12.A | 17.A | 22.A | 27.C |
| 1.B | 6.D | 11.B | 16.C | 21.C | 26.C |
| . 4. | | | | | |

- 1. Don't expect to learn all words in a day. Learning language is <u>time-consuming</u> work.
- 2. We regret to inform you that your application has been turned down
- 3. Bill didn't mind being surprised by the birthday party held by his friends.
- 4. It's always better to study vocabulary in connection with reading.
- 5. They were fortunate to have been rescued from the fire before the building collapsed.
- 6. You're wandering from the point again, so please keep to the subject.
- 7. We're warned him about swimming in that part of the river.
- 8. After two months without work, he regretted leaving his job at the bank.
- 9. When I realized I wrong, I apologized for him about my mistake.
- 10. I was prevented from arriving on time by delay in the railway system.

III.

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

| l, refers | 2. poisons | 3. too | 4. in |
|----------------|---------------|---------------|---------|
| 5. for example | 6. dispersing | 7. disturbing | 8. even |
| 9. marine | 10. available | | • |

IV.

- 1. expensive
- 2. permit
- 3. colorful
- 4. wonderful

- 5. different
- 6. unsure
- 7. tired
- 8. tiring

- 9. interested
- 10. health

V.

- 1. Lan enjoys sewing clothes for her doll, doesn't she?
- 2. Schools may be closed if it snows heavily, mayn't they?
- 3. Children should drink a lot of milk and fruit juice, shouldn't they?
- 4. Thu didn't take part in the competition, didn't she?
- 5. They don't have to buy new dictionaries, do they?
- 6. She has read this news on the Internet, hasn't she?
- 7. There was a lot of traffic in the streets yesterday, wasn't there?
- 8. People have to rebuilt the building after the fire, don't they?
- 9. I am making a big mistake, aren't I?
- 10. She can ride to school by herself, can't she?

VI.

- 1. The student spend most of their free time wandering on Internet.
- 2. Thu is used to living in a big city now.
- 3. Phong prefers walking to jogging for exercise.
- 4. Tuoi tre newspaper are widely read by both adults and teenagers.
- 5. I missed watching that film on TV last night.
- 6. People find internet interesting, don't they?
- 7. T.V viewer at any age are able to watch their special programs.
- 8. You should finish working outside before it rains.
- 9. It began raining in the early morning.
- 10. Let's collect waste paper for the mini-project, shall we?

VII.

- 1. The workers keep on building that tower.
- 2. The students avoid answering the teacher's questions.
- 3. His mother postponed doing the washing up.
- 4. Thu is tired of doing the same thing every day.
- 5. She finished writing the report.
- 6. My classmates suggested going on an excursion.
- 7. Hoa put off cooking dinner.
- 8. Lan is interested in watching cartoons.
- 9. He got through washing his clothes.
- 10. They delayed traveling to Europe.

VIII.

1. walking - to get

2. writing

3. to be – playing

4. to be – talking

5. walking - to go

6. to have

7. seeing – to meet

8. lying – sunbathing

9. to find

10. applying – not to apply

IX.

- 1. jin
- 2. about
- 3. in
- 4. of

- 6. from
- 7. at.
- 8. on
- 9. iņ
- 10. with

5. in

X.

1. if

- 2. so
- 3. unless
- 4. so
- 5. if

- 6. when
- 7. since
- 8. because
- 9. if
- 10. when

ONE PERIOD TEST 4

I.

| 1.C | 6.C | 11.C | 16.A | 21.C | 26.C |
|-----|------|------|-------|------|------|
| 2.A | 7.C | 12.A | 17.C | 22.A | 27.B |
| 3.D | 8.D | 13.B | 18.B | 23.D | 28.A |
| 4.C | 9.B | 14.D | .19.A | 24.A | 29.B |
| 5.A | 10.D | 15.D | 20.C | 25.A | 30.C |

11.

- 1. How long
- 2. What
- 3. Where

- 4. What time
- 5. When
- 6. How far

- 7. What about
- 8. How often
- 9. Who
- 10. How

III;

- 1. Smoking is a bad habit.
- 2. You should add a little salt to the spinach so it will taste better.
- 3. Hung is a careful driver.
- 4. Dung went to the supermarket and she bought a lot of things.
- 5. It's unhappy to get a bad mark at any subject.
- 6. Because of his tiredness he can't finish the work in time.
- 7. It's our duty to keep our school green, clean and attractive.
- 8. We must stop when the red light is on.
- 9. Cycling is the best way to keep fit of one.
- 10. Ha took a walk instead of going by bus.

IV.

138

- 1. They ought to go, oughtn't they?
- 2. You have just met him, haven't you?
- 3. You like playing baseball, don't you?
- 4. He doesn't choose a poor room, does he?

- 5. Your brother is a student, isn't he?
- 6. That was a good question, wasn't it?
- 7. Nothing gives you more pleasure than listening to music, is it?
- 8. A few people knew the answer, didn't they?
- 9. Very little progress has been made, hasn't it?
- 10. Let's sing together, shall we?

\mathbf{V} .

- 1. persuade
- 2. poisonous
- 3. dissolve
- 4. energy

5. fix

- 6. dripping
- 7. bulb
- 8. nuclear

- 9. rubbish
- 10. questionnaire

VI.

- 1. What would you like to have dinner out tonight?
- 2. What is Hung's favorite program?
- 3. Does he watch a lot TV?
- 4. What do you often do in your free time?
- 5. Why shouldn't growing children drink coffee?
- 6. Why did he fail the exam?
- 7. How does Sang play the piano?
- 8. How long does it take you to get to your office?
- 9. Would you like to go to the cinema?
- 10. Are you free tonight?

VII.

1. identify

6. careful

2. clarity

7. inventor

3. youth

8. addictive

4. achievement

9. robbery

5. amusement

10. education

VIII.

- 1. Would you like to have some coffee?
- 2. Nga is a very fast swimmer.
- 3. Because of his sickness he couldn't go to school.
- 4. He thought that he was getting too thin.
- 5. Because she has got a bad leg. She can walk.
- 6. It's a boring film that we leave the cinema soon.
- 7. Dung is getting thinner.
- 8. Tri is as tall as his brother.
- 9. Which song do you like best?
- 10. Mr. John prefers watching TV to going to the cinema.

IX.

- 1. didn't they
- 2. aren't they
- 3. isn't it
- 4. shouldn't they

- 5. didn't he
- 6. could they -
- 7. can't you
- 8. can't it

Bài tập TIẾNG ANH 9 - Có đáp án

- 9. will you
- 10. aren't they

X.

1. inventions

6. dominate

2. pollution – extinction

7. socialzing

3. deforestation

8. confidence

4. ejected

9. mischievous

5. argue

10. economic

ONE PERIOD TEST 5

I

| 1.B | 6.A | 11.A | 16.D | 21.C | 26.C |
|-----|------|------|------|------|------|
| 2.C | 7.B | 12.D | 17.B | 22.A | 27.B |
| 3.B | 8.B | 13.B | 18.B | 23.D | 28.A |
| 4.C | 9.C | 14.D | 19.D | 24.A | 29.B |
| 5.C | 10.D | 15.B | 20.C | 25.A | 30.C |

II.

- 1. Where are you going?
- 2. When do you often play video games?
- 3. What did Ha's uncle buy for her on her last birthday?
- 4. What does Hoa hate in the city?
- 5. Why doesn't Hoa like the city?
- 6. Do you like playing video games?
- 7. How long do they often stay there?
- 8. How often do they study English this year?
- 9. How far is it from his house to the super market?
- 10. How often did Hoa visit her friend last year?

·III.

| 1. is sleeping | 2. pay | 3. reading | 4. to buy | 5. to start |
|----------------|----------|------------|------------|-------------|
| 6. to be | 7. wants | 8. to stay | 9. watches | 10. had |
| IV | | | | |

IV

| i. | a little | 2. a few | 3. a few | 4. little | 5. few |
|----|----------|----------|-----------|-----------|--------------|
| 6. | a few | 7. a few | 8. little | 9. little | 10. a little |

1. There is fewer people here than there.

is \rightarrow are

2. Yesterday was more hot than today.

more hot → hotter

3. There were many beautiful souvenirs in Nha Trang.

many \rightarrow lots of / a lot of

4. Were you met our teacher last Sunday?

Were you met \rightarrow Did you meet

5. You're very nice to us. Thanks a lot of.

a lot of -a lot

6. I haven't got much pens and pencils.

· much - many

7. We're hungry. Why don't we buy little food?

little – a little

8. I'm still thirty so I need any more orange juice.

any – some

9. Do you have less books than Mai?

less - fewer

10. The woman brings many perfume with her.

many - a lot of / a lots

VI:

1. to 2. than

3. to

4. than

5. than

6. to

. 142

7. to

8. to

9. than

10. to

VII.

1. coal 2. crack

3. hobby

4. pipe

5. nominate

2. easter

7. nationwide

8. priority

9. miss

10. priority

VIII.

1. Shakespeare married Anne Hathaway and they had three children.

2. Life in the village is quite than life in the city.

3. You should spend less time playing computer games.

4. Nga likes reading book on history.

5. With satellites and cable TV, people can choose from a wide variety of programs.

6. Hang prefers watching TV to reading books.

7. It's takes my brother ten minutes to go to the factory by motorbike.

8. We like taking part in many activities at school.

9. Nowadays there are many programs on TV for people to choose.

10. After the dinner, my family is often gather in the living room and chats together.

IX.

1. didn't watch

2. didn't own

3. stayed

4. played

5. looked

6. rocked

7. smoked

8. tried

 \mathbf{X} .

1. She was born in 1940.

2. She was pretty.

3. They took care of the soldiers.

4. No, she didn't. She found parties boring.

5. She was in charge of a nursing – home.

MỤC LỤC

| | | Bài tập | Đáp án |
|----------|-----------------------------|---------|--------|
| Unit 1. | A VISIT FROM A PEN PAL | 3 | 100 |
| Unit 2. | CLOTHING | 10 | 103 |
| Unit 3. | THE TRIP TO THE COUNTRYSIDE | 17 | 106 |
| Unit 4. | LEARNING A FOREIGN LANGUAGE | 25 | 110 |
| Unit 5. | THE MEDIA | 33 | 113 |
| Unit 6. | THE ENVIRONMENT | 39 | 116 |
| Unit 7. | SAVING ENERGY | 45 | 119 |
| Unit 8. | CELEBRATIONS | 51 | 121 |
| Unit 9. | NATURAL DISASTERS | 57 | 123 |
| Unit 10. | LIFE ON OTHER PLANETS | 63 | 126 |
| | ONE - PERIOD TEST 1 | 69 | 129 |
| | ONE - PERIOD TEST 2 | 76 | . 132 |
| | ONE - PERIOD TEST 3 | 82 | 135 |
| | ONE – PERIOD TEST 4 | 88 | 138 |
| | ONE – PERIOD TEST 5 | - 94 | 141 |